

Số: 527 /QĐ-UBND

Cà Mau, ngày 29 tháng 3 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH**

**Công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Thành lập và hoạt động của Doanh nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Cà Mau**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính và Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 245/QĐ-BKHĐT ngày 12/3/2019 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư công bố danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp, hộ kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 15/TTr-SKHĐT ngày 20/3/2019,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 60 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Thành lập và hoạt động của Doanh nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Cà Mau đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố tại Quyết định số 297/QĐ-UBND ngày 28/02/2018, Quyết định số 383/QĐ-UBND ngày 12/3/2018 và Quyết định số 1906/QĐ-UBND ngày 21/11/2018 (kèm theo danh mục).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và:

- Thay thế Quyết định số 297/QĐ-UBND ngày 28/02/2018, Quyết định số 383/QĐ-UBND ngày 12/3/2018 và Quyết định số 1906/QĐ-UBND ngày 21/11/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Cà Mau.

- Thay thế 07 thủ tục hành chính cấp tỉnh (STT: 18, 54, 55, 56, 57, 58, 59) tại phần Danh mục ban hành kèm theo Quyết định số 1545/QĐ-UBND ngày 21/9/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố chuẩn hóa Danh mục thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận, trả kết quả giải quyết qua dịch vụ bưu chính công ích và thủ tục hành chính tiếp nhận, giải quyết, trả kết quả tại Bộ phận Một cửa các cấp thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Cà Mau.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư; Giám đốc Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC, VPCP (CSDLQGTTTHC);
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các PVP UBND tỉnh (VIC);
- Sở Thông tin và Truyền thông (VIC);
- Công Thông tin điện tử tỉnh (VIC);
- KT (VIC), CCHC (Đời34, VIC);
- Lưu: VT, M.A207/3.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lâm Văn Bi**

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG  
TRONG LĨNH VỰC THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH  
NGHIỆP THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ KẾ HOẠCH  
VÀ ĐẦU TƯ TỈNH CÀ MAU**



(Ban hành kèm theo Quyết định số 527/QĐ-UBND ngày 29 tháng 3 năm 2019  
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)

Số TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Căn cứ văn bản quy định sửa đổi, bổ sung thủ tục hành chính
<b>I. Quyết định số 297/QĐ-UBND ngày 28/02/2018</b>			
1.	CMU-290882	Thông báo tạm ngừng kinh doanh (Cấp tỉnh)	Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT ngày 08/01/2019 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01/12/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp
2.	CMU-290883	Thông báo về việc tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo	
3.	CMU-290884	Giải thể doanh nghiệp	
4.	CMU-290885	Giải thể doanh nghiệp trong trường hợp bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc theo quyết định của Tòa án	
5.	CMU-290886	Chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh	
6.	CMU-290887	Hiệu đính thông tin đăng ký doanh nghiệp	
<b>II. Quyết định số 383/QĐ-UBND ngày 12/3/2018</b>			
7.	CMU-290923	Thông báo chào bán cổ phần riêng lẻ của công ty cổ phần không phải là công ty cổ phần đại chúng	-nt-
<b>III. Quyết định số 1906/QĐ-UBND ngày 21/11/2018</b>			
8.	BKH-CMU-271833	Đăng ký thành lập doanh nghiệp tư nhân	-nt-
9.	BKH-CMU-271834	Đăng ký thành lập công ty TNHH một thành viên	-nt-

10.	BKH-CMU-271835	Đăng ký thành lập công ty TNHH hai thành viên trở lên	-nt-
11.	BKH-CMU-271884	Đăng ký thành lập công ty cổ phần	-nt-
12.	BKH-CMU-271885	Đăng ký thành lập công ty hợp danh	-nt-
13.	BKH-CMU-271886	Đăng ký thay đổi địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	-nt-
14.	BKH-CMU-271887	Đăng ký đổi tên doanh nghiệp (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	-nt-
15.	BKH-CMU-271888	Đăng ký thay đổi thành viên hợp danh	-nt-
16.	BKH-CMU-271889	Đăng ký thay đổi người đại diện theo pháp luật của công ty TNHH, công ty cổ phần	-nt-
17.	BKH-CMU-271890	Đăng ký thay đổi vốn điều lệ, thay đổi tỷ lệ vốn góp (đối với công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	-nt-
18.	BKH-CMU-271891	Đăng ký thay đổi thành viên công ty TNHH hai thành viên trở lên	-nt-
19.	BKH-CMU-271892	Đăng ký thay đổi chủ sở hữu công ty TNHH một thành viên đối với trường hợp chủ sở hữu công ty chuyển nhượng toàn bộ vốn điều lệ cho một cá nhân hoặc một tổ chức	-nt-
20.	BKH-CMU-271893	Đăng ký thay đổi chủ sở hữu công ty TNHH một thành viên theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền về sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp nhà nước	-nt-
21.	BKH-CMU-271894	Đăng ký thay đổi chủ sở hữu công ty TNHH một thành viên do thừa kế	-nt-

22.	BKH-CMU-271895	Đăng ký thay đổi chủ sở hữu công ty TNHH một thành viên do có nhiều hơn một cá nhân hoặc nhiều hơn một tổ chức được thừa kế phần vốn của chủ sở hữu, công ty đăng ký chuyển đổi sang loại hình công ty TNHH hai thành viên trở lên	-nt-
23.	BKH-CMU-271896	Đăng ký thay đổi chủ sở hữu công ty TNHH một thành viên do tặng cho toàn bộ phần vốn góp	-nt-
24.	BKH-CMU-271897	Đăng ký thay đổi chủ sở hữu công ty TNHH một thành viên do chuyển nhượng, tặng cho một phần vốn điều lệ cho tổ chức hoặc cá nhân khác hoặc công ty huy động thêm vốn góp từ cá nhân hoặc tổ chức khác	-nt-
25.	BKH-CMU-271898	Đăng ký thay đổi chủ doanh nghiệp tư nhân trong trường hợp bán, tặng cho doanh nghiệp, chủ doanh nghiệp chết, mất tích	-nt-
26.	BKH-CMU-271899	Đăng ký doanh nghiệp thay thế nội dung đăng ký kinh doanh trong Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương khác	-nt-
27.	BKH-CMU-271900	Thông báo bổ sung, thay đổi ngành, nghề kinh doanh (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	-nt-
28.	BKH-CMU-271901	Thông báo thay đổi vốn đầu tư của chủ doanh nghiệp tư nhân	-nt-
29.	BKH-CMU-271902	Thông báo thay đổi thông tin của cổ đông sáng lập công ty cổ phần	-nt-
30.	BKH-CMU-271903	Thông báo thay đổi cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài trong công ty cổ phần chưa niêm yết	-nt-
31.	BKH-CMU-271904	Thông báo thay đổi nội dung đăng ký thuế	-nt-
32.	BKH-CMU-271905	Thông báo thay đổi thông tin người quản lý doanh nghiệp, thông tin người đại diện theo ủy quyền (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	-nt-
33.	BKH-CMU-271906	Công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	-nt-

34.	BKH-CMU-271907	Thông báo sử dụng, thay đổi, hủy mẫu con dấu (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	-nt-
35.	BKH-CMU-271908	Đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện trong nước (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	-nt-
36.	BKH-CMU-271909	Thông báo lập chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	-nt-
37.	BKH-CMU-271910	Đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện (đối với doanh nghiệp hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương)	-nt-
38.	BKH-CMU-271911	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện thay thế cho nội dung đăng ký hoạt động trong Giấy chứng nhận đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện do cơ quan đăng ký đầu tư cấp mà không thay đổi nội dung đăng ký hoạt động	-nt-
39.	BKH-CMU-271912	Thông báo lập địa điểm kinh doanh (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	-nt-
40.	BKH-CMU-271913	Thông báo lập địa điểm kinh doanh (đối với doanh nghiệp hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương)	-nt-
41.	BKH-CMU-271914	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	-nt-
42.	BKH-CMU-271915	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện (đối với doanh nghiệp hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương)	-nt-
43.	BKH-CMU-271916	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký địa điểm kinh doanh (đối với doanh nghiệp hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương)	-nt-

44.	BKH-CMU-271918	Thông báo cập nhật thông tin cổ đông là cá nhân nước ngoài, người đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là tổ chức nước ngoài (đối với công ty cổ phần)	-nt-
45.	BKH-CMU-271919	Thông báo cho thuê doanh nghiệp tư nhân	-nt-
46.	BKH-CMU-271920	Đăng ký thành lập công ty TNHH một thành viên từ việc chia doanh nghiệp	-nt-
47.	BKH-CMU-271921	Đăng ký thành lập công ty TNHH hai thành viên trở lên từ việc chia doanh nghiệp	-nt-
48.	BKH-CMU-271922	Đăng ký thành lập công ty cổ phần từ việc chia doanh nghiệp	-nt-
49.	BKH-CMU-271923	Đăng ký thành lập công ty TNHH một thành viên từ việc tách doanh nghiệp	-nt-
50.	BKH-CMU-271924	Đăng ký thành lập công ty TNHH hai thành viên trở lên từ việc tách doanh nghiệp	-nt-
51.	BKH-CMU-271925	Đăng ký thành lập công ty cổ phần từ việc tách doanh nghiệp	-nt-
52.	BKH-CMU-271926	Hợp nhất doanh nghiệp (đối với công ty TNHH, công ty cổ phần và công ty hợp danh)	-nt-
53.	BKH-CMU-271927	Sáp nhập doanh nghiệp (đối với công ty TNHH, công ty cổ phần và công ty hợp danh)	-nt-
54.	BKH-CMU-271928	Chuyển đổi công ty TNHH thành công ty cổ phần	-nt-
55.	BKH-CMU-271929	Chuyển đổi công ty cổ phần thành công ty TNHH một thành viên	-nt-
56.	BKH-CMU-271930	Chuyển đổi công ty cổ phần thành công ty TNHH hai thành viên trở lên	-nt-

57.	BKH- CMU- 271931	Chuyển đổi doanh nghiệp tư nhân thành công ty TNHH	-nt-
58.	BKH- CMU- 271937	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	-nt-
59.	BKH- CMU- 271938	Cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế sang Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp nhưng không thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế	-nt-
60.	BKH- CMU- 271940	Cập nhật bổ sung thông tin đăng ký doanh nghiệp	-nt-

**Cấp huyện: Tổng số có 60 thủ tục hành chính bị sửa đổi, bổ sung./.**



**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ CÓ THỰC HIỆN VÀ KHÔNG THỰC HIỆN TIẾP NHẬN HỒ SƠ, TRẢ KẾT QUẢ QUẢ DỊCH VỤ BƯU CHÍNH CÔNG ÍCH VÀ TRUNG TÂM GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TỈNH**



*(Ban hành kèm theo Quyết định số 527/QĐ-UBND ngày 29 tháng 3 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)*

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Thủ tục hành chính			
		Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích		Tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả tại Trung tâm Giải quyết TTHC tỉnh	
		Có	Không	Có	Không
<b>I</b>	<b>CẤP TỈNH</b>	<b>60</b>	<b>0</b>	<b>60</b>	<b>0</b>
*	<b>Lĩnh vực Thành lập và hoạt động của Doanh nghiệp</b>				
1.	Đăng ký thành lập doanh nghiệp tư nhân	X		X	
2.	Đăng ký thành lập công ty TNHH một thành viên	X		X	
3.	Đăng ký thành lập công ty TNHH hai thành viên trở lên	X		X	
4.	Đăng ký thành lập công ty cổ phần	X		X	
5.	Đăng ký thành lập công ty hợp danh	X		X	
6.	Đăng ký thay đổi địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	X		X	
7.	Đăng ký đổi tên doanh nghiệp (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	X		X	
8.	Đăng ký thay đổi thành viên hợp danh	X		X	
9.	Đăng ký thay đổi người đại diện theo pháp luật của công ty TNHH, công ty cổ phần	X		X	

10.	Đăng ký thay đổi vốn điều lệ, thay đổi tỷ lệ vốn góp (đối với công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	X		X	
11.	Đăng ký thay đổi thành viên công ty TNHH hai thành viên trở lên	X		X	
12.	Đăng ký thay đổi chủ sở hữu công ty TNHH một thành viên đối với trường hợp chủ sở hữu công ty chuyển nhượng toàn bộ vốn điều lệ cho một cá nhân hoặc một tổ chức	X		X	
13.	Đăng ký thay đổi chủ sở hữu công ty TNHH một thành viên theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền về sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp nhà nước	X		X	
14.	Đăng ký thay đổi chủ sở hữu công ty TNHH một thành viên do thừa kế	X		X	
15.	Đăng ký thay đổi chủ sở hữu công ty TNHH một thành viên do có nhiều hơn một cá nhân hoặc nhiều hơn một tổ chức được thừa kế phần vốn của chủ sở hữu, công ty đăng ký chuyển đổi sang loại hình công ty TNHH hai thành viên trở lên	X		X	
16.	Đăng ký thay đổi chủ sở hữu công ty TNHH một thành viên do tặng cho toàn bộ phần vốn góp	X		X	
17.	Đăng ký thay đổi chủ sở hữu công ty TNHH một thành viên do chuyển nhượng, tặng cho một phần vốn điều lệ cho tổ chức hoặc cá nhân khác hoặc công ty huy động thêm vốn góp từ cá nhân hoặc tổ chức khác	X		X	
18.	Đăng ký thay đổi chủ doanh nghiệp tư nhân trong trường hợp bán, tặng cho doanh nghiệp, chủ doanh nghiệp chết, mất tích	X		X	
19.	Đăng ký doanh nghiệp thay thế nội dung đăng ký kinh doanh trong Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương khác	X		X	
20.	Thông báo bổ sung, thay đổi ngành, nghề kinh doanh (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	X		X	

21.	Thông báo thay đổi vốn đầu tư của chủ doanh nghiệp tư nhân	X		X	
22.	Thông báo thay đổi thông tin của cổ đông sáng lập công ty cổ phần	X		X	
23.	Thông báo thay đổi cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài trong công ty cổ phần chưa niêm yết	X		X	
24.	Thông báo thay đổi nội dung đăng ký thuế	X		X	
25.	Thông báo thay đổi thông tin người quản lý doanh nghiệp, thông tin người đại diện theo uỷ quyền (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	X		X	
26.	Công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	X		X	
27.	Thông báo sử dụng, thay đổi, huỷ mẫu con dấu (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	X		X	
28.	Đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện trong nước (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	X		X	
29.	Thông báo lập chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	X		X	
30.	Đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện (đối với DN hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương)	X		X	
31.	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện thay thế cho nội dung đăng ký hoạt động trong Giấy chứng nhận đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện do cơ quan đăng ký đầu tư cấp mà không thay đổi nội dung đăng ký hoạt động	X		X	
32.	Thông báo lập địa điểm kinh doanh (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	X		X	

33.	Thông báo lập địa điểm kinh doanh (đối với doanh nghiệp hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương)	X		X	
34.	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	X		X	
35.	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện (đối với doanh nghiệp hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương)	X		X	
36.	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký địa điểm kinh doanh (đối với DN hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương)	X		X	
37.	Thông báo cập nhật thông tin cổ đông là cá nhân nước ngoài, người đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là tổ chức nước ngoài (đối với công ty cổ phần)	X		X	
38.	Thông báo cho thuê doanh nghiệp tư nhân	X		X	
39.	Đăng ký thành lập công ty TNHH một thành viên từ việc chia doanh nghiệp	X		X	
40.	Đăng ký thành lập công ty TNHH hai thành viên trở lên từ việc chia doanh nghiệp	X		X	
41.	Đăng ký thành lập công ty cổ phần từ việc chia doanh nghiệp	X		X	
42.	Đăng ký thành lập công ty TNHH một thành viên từ việc tách doanh nghiệp	X		X	
43.	Đăng ký thành lập công ty TNHH hai thành viên trở lên từ việc tách doanh nghiệp	X		X	
44.	Đăng ký thành lập công ty cổ phần từ việc tách doanh nghiệp	X		X	
45.	Hợp nhất doanh nghiệp (đối với công ty TNHH, công ty cổ phần và công ty hợp danh)	X		X	

46.	Sáp nhập doanh nghiệp (đối với công ty TNHH, công ty cổ phần và công ty hợp danh)	X		X	
47.	Chuyển đổi công ty TNHH thành công ty cổ phần	X		X	
48.	Chuyển đổi công ty cổ phần thành công ty TNHH một thành viên	X		X	
49.	Chuyển đổi công ty cổ phần thành công ty TNHH hai thành viên trở lên	X		X	
50.	Chuyển đổi doanh nghiệp tư nhân thành công ty TNHH	X		X	
51.	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	X		X	
52.	Cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế sang Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp nhưng không thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế	X		X	
53.	Cập nhật bổ sung thông tin đăng ký doanh nghiệp	X		X	
54.	Thông báo chào bán cổ phần riêng lẻ của công ty cổ phần không phải là công ty cổ phần đại chúng	X		X	
55.	Thông báo tạm ngừng kinh doanh	X		X	
56.	Thông báo về việc tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo	X		X	
57.	Giải thể doanh nghiệp	X		X	
58.	Giải thể doanh nghiệp trong trường hợp bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc theo quyết định của Tòa án	X		X	
59.	Chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh	X		X	
60.	Hiệu đính thông tin đăng ký doanh nghiệp	X		X	

**Tổng cộng có 60 thủ tục hành chính cấp tỉnh./.**

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH CÀ MAU**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 527/QĐ-UBND ngày 29 tháng 3 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)*



Số TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	<p>1. Tổ chức, cá nhân gửi hồ sơ, thủ tục hành chính đến Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Cà Mau thông qua Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Cà Mau (Địa chỉ: Tầng 1, tầng 2, Tòa nhà Viettel, số 298, đường Trần Hưng Đạo, phường 5, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau), sau đây viết tắt cách thức thực hiện, địa điểm thực hiện thủ tục hành chính là “Trung tâm Giải quyết TTHC tỉnh”.</p> <p>2. Hoặc nộp trực tuyến tại Trang Một cửa điện tử của Sở Kế hoạch và Đầu tư, địa chỉ website <a href="http://sokhdt.dvett.camau.gov.vn">http://sokhdt.dvett.camau.gov.vn</a>, nếu đủ điều kiện và có giá trị như nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện, sau đây viết tắt là “Trực tuyến”.</p> <p>3. Hoặc người đại diện theo pháp luật nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp qua mạng điện tử theo quy trình trên Công thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp tại địa chỉ <a href="https://dangkykinhdoanh.gov.vn">https://dangkykinhdoanh.gov.vn</a>, sau đây viết tắt là “Qua mạng điện tử”.</p> <p>Trường hợp đăng ký qua mạng điện tử: Nếu quá thời hạn 30 ngày, kể từ ngày gửi thông báo về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mà Phòng Đăng ký kinh doanh không nhận được hồ sơ bằng bản giấy thì hồ sơ đăng ký điện tử của doanh nghiệp không còn hiệu lực.</p> <p>4. Thời gian tiếp nhận vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ lễ theo quy định), cụ thể như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Buổi sáng: Từ 07 giờ 00 phút đến 11 giờ 00 phút.</li> <li>- Buổi chiều: Từ 13 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút.</li> </ul>						
1	Đăng ký thành lập doanh	Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ khi	Tổ chức, cá nhân lựa chọn gửi hồ sơ, thủ tục hành chính (bao gồm	- Cơ quan, đơn vị tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm	- 100.000 đồng/lần, nộp tại thời điểm nộp hồ sơ nếu đăng ký	- Luật doanh nghiệp năm 2014 số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 của Quốc hội (Luật	Những bộ phận còn lại của TTHC

	nghiệp tư nhân	nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	cả trường hợp nhận kết quả giải quyết) bằng một trong các cách thức sau: - Trực tiếp; - Qua đường bưu điện (bưu chính công ích); - Qua mạng điện tử; - Trực tuyến.	Giải quyết TTHC tỉnh. - Cơ quan, đơn vị thực hiện: Phòng Đăng ký kinh doanh, Sở Kế hoạch và Đầu tư.	trực tiếp. - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử, đăng ký thành lập trên cơ sở chuyển đổi từ hộ kinh doanh.	Doanh nghiệp năm 2014); - Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp (Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015 của Chính phủ); - Nghị định số 108/2018/NĐ-CP ngày 23/8/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015 của Chính phủ (Nghị định số 108/2018/NĐ-CP ngày 23/8/2018 của Chính phủ); - Thông tư số 20/2015/TT- BKHĐT ngày 01/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp (Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư); - Thông tư số 02/2019/TT- BKHĐT ngày 08/01/2019 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và	được kết nối, tích hợp theo số hồ sơ “B-BKH- 271833- TT” của Bộ Kế hoạch và Đầu tư
--	-------------------	--------------------------	---	--	---	--	---

						<p><i>Đầu tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01/12/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT ngày 08/01/2019 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư);</i></p> <p>- Thông tư số 215/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp (Thông tư số 215/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính).</p> <p>- Thông tư số 130/2017/TT-BTC ngày 04/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 215/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ</p>
--	--	--	--	--	--	---



						trường Bộ Tài chính (Thông tư số 130/2017/TT-BTC ngày 04/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính).	
2	Đăng ký thành lập công ty TNHH một thành viên	Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Tổ chức, cá nhân lựa chọn gửi hồ sơ, thủ tục hành chính (bao gồm cả trường hợp nhận kết quả giải quyết) bằng một trong các cách thức sau: - Trực tiếp; - Qua đường bưu điện (bưu chính công ích); - Qua mạng điện tử; - Trực tuyến.	- Cơ quan, đơn vị tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết TTHC tỉnh. - Cơ quan, đơn vị thực hiện: Phòng Đăng ký kinh doanh, Sở Kế hoạch và Đầu tư.	- 100.000 đồng/lần, nộp tại thời điểm nộp hồ sơ nếu đăng ký trực tiếp. - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử, đăng ký thành lập trên cơ sở chuyển đổi từ hộ kinh doanh.	- Luật doanh nghiệp năm 2014; - Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015 của Chính phủ; - Nghị định số 108/2018/NĐ-CP ngày 23/8/2018 của Chính phủ; - Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư; - Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT ngày 08/01/2019 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư; - Thông tư số 215/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. - Thông tư số 130/2017/TT-BTC ngày 04/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	Những bộ phận còn lại của TTHC được kết nối, tích hợp theo số hồ sơ "B-BKH-271834-TT" của Bộ Kế hoạch và Đầu tư

3	Đăng ký thành lập công ty TNHH hai thành viên trở lên	Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	<p>Tổ chức, cá nhân lựa chọn gửi hồ sơ, thủ tục hành chính (bao gồm cả trường hợp nhận kết quả giải quyết) bằng một trong các cách thức sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trực tiếp;</li> <li>- Qua đường bưu điện (bưu chính công ích);</li> <li>- Qua mạng điện tử;</li> <li>- Trực tuyến.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ quan, đơn vị tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết TTHC tỉnh.</li> <li>- Cơ quan, đơn vị thực hiện: Phòng Đăng ký kinh doanh, Sở Kế hoạch và Đầu tư.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 100.000 đồng/lần, nộp tại thời điểm nộp hồ sơ nếu đăng ký trực tiếp.</li> <li>- Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử, đăng ký thành lập trên cơ sở chuyển đổi từ hộ kinh doanh.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật doanh nghiệp năm 2014;</li> <li>- Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 108/2018/NĐ-CP ngày 23/8/2018 của Chính phủ;</li> <li>- Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư;</li> <li>- Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT ngày 08/01/2019 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư;</li> <li>- Thông tư số 215/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.</li> <li>- Thông tư số 130/2017/TT-BTC ngày 04/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.</li> </ul>	<p>Những bộ phận còn lại của TTHC được kết nối, tích hợp theo số hồ sơ “B-BKH-271835-TT” của Bộ Kế hoạch và Đầu tư</p>
4	Đăng ký thành lập công ty cổ phần	Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ	<p>Tổ chức, cá nhân lựa chọn gửi hồ sơ, thủ tục hành chính (bao gồm cả trường hợp</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ quan, đơn vị tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 100.000 đồng/lần, nộp tại thời điểm nộp hồ sơ nếu đăng ký trực tiếp.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật doanh nghiệp năm 2014;</li> <li>- Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 108/2018/NĐ-CP</li> </ul>	<p>Những bộ phận còn lại của TTHC</p>

		hồ sơ hợp lệ.	<p>nhận kết quả giải quyết) bằng một trong các cách thức sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trực tiếp;</li> <li>- Qua đường bưu điện (bưu chính công ích);</li> <li>- Qua mạng điện tử;</li> <li>- Trực tuyến.</li> </ul>	<p>TTHC tỉnh.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ quan, đơn vị thực hiện: Phòng Đăng ký kinh doanh, Sở Kế hoạch và Đầu tư.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử, đăng ký thành lập trên cơ sở chuyển đổi từ hộ kinh doanh.</li> </ul>	<p>ngày 23/8/2018 của Chính phủ;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư;</li> <li>- Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT ngày 08/01/2019 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư;</li> <li>- Thông tư số 215/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.</li> <li>- Thông tư số 130/2017/TT-BTC ngày 04/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.</li> </ul>	<p>được kết nối, tích hợp theo số hồ sơ “BKH-271884” của Bộ Kế hoạch và Đầu tư</p>
5	Đăng ký thành lập công ty hợp danh	Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	<p>Tổ chức, cá nhân lựa chọn gửi hồ sơ, thủ tục hành chính (bao gồm cả trường hợp nhận kết quả giải quyết) bằng một trong các cách thức sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trực tiếp;</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ quan, đơn vị tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết TTHC tỉnh.</li> <li>- Cơ quan, đơn vị thực hiện: Phòng Đăng ký kinh doanh, Sở</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 100.000 đồng/lần, nộp tại thời điểm nộp hồ sơ nếu đăng ký trực tiếp.</li> <li>- Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử, đăng ký thành lập trên</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật doanh nghiệp năm 2014;</li> <li>- Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 108/2018/NĐ-CP ngày 23/8/2018 của Chính phủ;</li> <li>- Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư;</li> </ul>	<p>Những bộ phận còn lại của TTHC được kết nối, tích hợp theo số hồ sơ “BKH-</p>

			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Qua đường bưu điện (bưu chính công ích);</li> <li>- Qua mạng điện tử;</li> <li>- Trực tuyến.</li> </ul>	Kế hoạch và Đầu tư.	<p> cơ sở chuyển đổi từ hộ kinh doanh .</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- <i>Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT ngày 08/01/2019 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư;</i></li> <li>- Thông tư số 215/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.</li> <li>- Thông tư số 130/2017/TT-BTC ngày 04/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.</li> </ul>	271885” của Bộ Kế hoạch và Đầu tư
6	<p>Đăng ký thay đổi địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH,</p>	<p>Trong thời hạn 02 ngày làm việc (cắt giảm 01/03 ngày, tỷ lệ cắt giảm 33,33%), kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</p>	<p>Tổ chức, cá nhân lựa chọn gửi hồ sơ, thủ tục hành chính (bao gồm cả trường hợp nhận kết quả giải quyết) bằng một trong các cách thức sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trực tiếp;</li> <li>- Qua đường bưu điện (bưu chính công ích);</li> <li>- Qua mạng điện tử;</li> <li>- Trực tuyến.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ quan, đơn vị tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết TTHC tỉnh.</li> <li>- Cơ quan, đơn vị thực hiện: Phòng Đăng ký kinh doanh, Sở Kế hoạch và Đầu tư.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 100.000 đồng/lần, nộp tại thời điểm nộp hồ sơ nếu đăng ký trực tiếp.</li> <li>- Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử, do thay đổi địa giới hành chính.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật doanh nghiệp năm 2014;</li> <li>- Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 108/2018/NĐ-CP ngày 23/8/2018 của Chính phủ;</li> <li>- Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư;</li> <li>- <i>Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT ngày 08/01/2019 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư;</i></li> <li>- Thông tư số 215/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ</li> </ul>	<p>Những bộ phận còn lại của TTHC được kết nối, tích hợp theo số hồ sơ “BKH-271886” của Bộ Kế hoạch và Đầu tư</p>

	công ty cổ phần, công ty hợp danh)					trưởng Bộ Tài chính. - Thông tư số 130/2017/TT- BTC ngày 04/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	
7	Đăng ký đổi tên doanh nghiệp (đối với doanh nghiệp tur nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	Trong thời hạn 02 ngày làm việc (cắt giảm 01/03 ngày, tỷ lệ cắt giảm 33,33%), kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Tổ chức, cá nhân lựa chọn gửi hồ sơ, thủ tục hành chính (bao gồm cả trường hợp nhận kết quả giải quyết) bằng một trong các cách thức sau: - Trực tiếp; - Qua đường bưu điện (bưu chính công ích); - Qua mạng điện tử; - Trực tuyến.	- Cơ quan, đơn vị tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết TTHC tỉnh. - Cơ quan, đơn vị thực hiện: Phòng Đăng ký kinh doanh, Sở Kế hoạch và Đầu tư.	- 100.000 đồng/lần, nộp tại thời điểm nộp hồ sơ nếu đăng ký trực tiếp. - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử.	- Luật doanh nghiệp năm 2014; - Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015 của Chính phủ; - Nghị định số 108/2018/NĐ-CP ngày 23/8/2018 của Chính phủ; - Thông tư số 20/2015/TT- BKHDĐT ngày 01/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư; - <i>Thông tư số 02/2019/TT- BKHDĐT ngày 08/01/2019 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư;</i> - Thông tư số 215/2016/TT- BTC ngày 10/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. - Thông tư số 130/2017/TT- BTC ngày 04/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	Những bộ phận còn lại của TTHC được kết nối, tích hợp theo số hồ sơ “BKH- 271887” của Bộ Kế hoạch và Đầu tư

8	Đăng ký thay đổi thành viên hợp danh	Trong thời hạn 02 ngày làm việc (cắt giảm 01/03 ngày, tỷ lệ cắt giảm 33,33%), kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	<p>Tổ chức, cá nhân lựa chọn gửi hồ sơ, thủ tục hành chính (bao gồm cả trường hợp nhận kết quả giải quyết) bằng một trong các cách thức sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trực tiếp;</li> <li>- Qua đường bưu điện (bưu chính công ích);</li> <li>- Qua mạng điện tử;</li> <li>- Trực tuyến.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ quan, đơn vị tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết TTHC tỉnh.</li> <li>- Cơ quan, đơn vị thực hiện: Phòng Đăng ký kinh doanh, Sở Kế hoạch và Đầu tư.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 100.000 đồng/lần, nộp tại thời điểm nộp hồ sơ nếu đăng ký trực tiếp.</li> <li>- Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật doanh nghiệp năm 2014;</li> <li>- Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 108/2018/NĐ-CP ngày 23/8/2018 của Chính phủ;</li> <li>- Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư;</li> <li>- <i>Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT ngày 08/01/2019 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư;</i></li> <li>- Thông tư số 215/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.</li> <li>- Thông tư số 130/2017/TT-BTC ngày 04/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.</li> </ul>	<p>Những bộ phận còn lại của TTHC được kết nối, tích hợp theo số hồ sơ “BKH-271888” của Bộ Kế hoạch và Đầu tư</p>
9	Đăng ký thay đổi người đại diện	Trong thời hạn 02 ngày làm việc (cắt giảm 01/03 ngày, tỷ	<p>Tổ chức, cá nhân lựa chọn gửi hồ sơ, thủ tục hành chính (bao gồm cả trường hợp</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ quan, đơn vị tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 100.000 đồng/lần, nộp tại thời điểm nộp hồ sơ nếu đăng ký trực tiếp.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật doanh nghiệp năm 2014;</li> <li>- Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 108/2018/NĐ-CP</li> </ul>	<p>Những bộ phận còn lại của TTHC</p>

	theo pháp luật của công ty TNHH, công ty cổ phần	lệ cắt giảm 33,33%), kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	nhận kết quả giải quyết) bằng một trong các cách thức sau: - Trực tiếp; - Qua đường bưu điện (bưu chính công ích); - Qua mạng điện tử; - Trực tuyến.	TTHC tỉnh. - Cơ quan, đơn vị thực hiện: Phòng Đăng ký kinh doanh, Sở Kế hoạch và Đầu tư.	- Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử.	ngày 23/8/2018 của Chính phủ; - Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư; - Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT ngày 08/01/2019 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư; - Thông tư số 215/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. - Thông tư số 130/2017/TT-BTC ngày 04/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	được kết nối, tích hợp theo số hồ sơ “BKH-271889” của Bộ Kế hoạch và Đầu tư
10	Đăng ký thay đổi vốn điều lệ, thay đổi tỷ lệ vốn góp (đối với công ty	Trong thời hạn 02 ngày làm việc (cắt giảm 01/03 ngày, tỷ lệ cắt giảm 33,33%), kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Tổ chức, cá nhân lựa chọn gửi hồ sơ, thủ tục hành chính (bao gồm cả trường hợp nhận kết quả giải quyết) bằng một trong các cách thức sau: - Trực tiếp;	- Cơ quan, đơn vị tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết TTHC tỉnh. - Cơ quan, đơn vị thực hiện: Phòng Đăng ký kinh doanh, Sở	- 100.000 đồng/lần, nộp tại thời điểm nộp hồ sơ nếu đăng ký trực tiếp. - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử.	- Luật doanh nghiệp năm 2014; - Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015 của Chính phủ; - Nghị định số 108/2018/NĐ-CP ngày 23/8/2018 của Chính phủ; - Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư;	Những bộ phận còn lại của TTHC được kết nối, tích hợp theo số hồ sơ “BKH-

	TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Qua đường bưu điện (bưu chính công ích);</li> <li>- Qua mạng điện tử;</li> <li>- Trực tuyến.</li> </ul>	Kế hoạch và Đầu tư.		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT ngày 08/01/2019 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư;</li> <li>- Thông tư số 215/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.</li> <li>- Thông tư số 130/2017/TT-BTC ngày 04/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.</li> </ul>	271890” của Bộ Kế hoạch và Đầu tư
11	Đăng ký thay đổi thành viên công ty TNHH hai thành viên trở lên	Trong thời hạn 02 ngày làm việc (cắt giảm 01/03 ngày, tỷ lệ cắt giảm 33,33%), kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	<p>Tổ chức, cá nhân lựa chọn gửi hồ sơ, thủ tục hành chính (bao gồm cả trường hợp nhận kết quả giải quyết) bằng một trong các cách thức sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trực tiếp;</li> <li>- Qua đường bưu điện (bưu chính công ích);</li> <li>- Qua mạng điện tử;</li> <li>- Trực tuyến.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ quan, đơn vị tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết TTHC tỉnh.</li> <li>- Cơ quan, đơn vị thực hiện: Phòng Đăng ký kinh doanh, Sở Kế hoạch và Đầu tư.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 100.000 đồng/lần, nộp tại thời điểm nộp hồ sơ nếu đăng ký trực tiếp.</li> <li>- Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật doanh nghiệp năm 2014;</li> <li>- Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 108/2018/NĐ-CP ngày 23/8/2018 của Chính phủ;</li> <li>- Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư;</li> <li>- Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT ngày 08/01/2019 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư;</li> <li>- Thông tư số 215/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ</li> </ul>	Những bộ phận còn lại của TTHC được kết nối, tích hợp theo số hồ sơ “BKH-271891” của Bộ Kế hoạch và Đầu tư



						<p>trường Bộ Tài chính.</p> <p>- Thông tư số 130/2017/TT-BTC ngày 04/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.</p>	
12	<p>Đăng ký thay đổi chủ sở hữu công ty TNHH một thành viên đối với trường hợp chủ sở hữu công ty chuyển nhượng toàn bộ vốn điều lệ cho</p>	<p>Trong thời hạn 02 ngày làm việc (cất giảm 01/03 ngày, tỷ lệ cất giảm 33,33%), kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</p>	<p>Tổ chức, cá nhân lựa chọn gửi hồ sơ, thủ tục hành chính (bao gồm cả trường hợp nhận kết quả giải quyết) bằng một trong các cách thức sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trực tiếp;</li> <li>- Qua đường bưu điện (bưu chính công ích);</li> <li>- Qua mạng điện tử;</li> <li>- Trực tuyến.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ quan, đơn vị tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết TTHC tỉnh.</li> <li>- Cơ quan, đơn vị thực hiện: Phòng Đăng ký kinh doanh, Sở Kế hoạch và Đầu tư.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 100.000 đồng/lần, nộp tại thời điểm nộp hồ sơ nếu đăng ký trực tiếp.</li> <li>- Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử.</li> </ul>	<p>- Luật doanh nghiệp năm 2014;</p> <p>- Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015 của Chính phủ;</p> <p>- Nghị định số 108/2018/NĐ-CP ngày 23/8/2018 của Chính phủ;</p> <p>- Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư;</p> <p>- <i>Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT ngày 08/01/2019 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư;</i></p> <p>- Thông tư số 215/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.</p> <p>- Thông tư số 130/2017/TT-BTC ngày 04/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.</p>	<p>Những bộ phận còn lại của TTHC được kết nối, tích hợp theo số hồ sơ “BKH-271892” của Bộ Kế hoạch và Đầu tư</p>

	một cá nhân hoặc một tổ chức						
13	<p>Đăng ký thay đổi chủ sở hữu công ty TNHH một thành viên theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền về sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp nhà nước</p>	<p>Trong thời hạn 02 ngày làm việc (cắt giảm 01/03 ngày, tỷ lệ cắt giảm 33,33%), kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</p>	<p>Tổ chức, cá nhân lựa chọn gửi hồ sơ, thủ tục hành chính (bao gồm cả trường hợp nhận kết quả giải quyết) bằng một trong các cách thức sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trực tiếp;</li> <li>- Qua đường bưu điện (bưu chính công ích);</li> <li>- Qua mạng điện tử;</li> <li>- Trực tuyến.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ quan, đơn vị tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết TTHC tỉnh.</li> <li>- Cơ quan, đơn vị thực hiện: Phòng Đăng ký kinh doanh, Sở Kế hoạch và Đầu tư.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 100.000 đồng/lần, nộp tại thời điểm nộp hồ sơ nếu đăng ký trực tiếp.</li> <li>- Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật doanh nghiệp năm 2014;</li> <li>- Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 108/2018/NĐ-CP ngày 23/8/2018 của Chính phủ;</li> <li>- Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư;</li> <li>- Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT ngày 08/01/2019 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư;</li> <li>- Thông tư số 215/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.</li> <li>- Thông tư số 130/2017/TT-BTC ngày 04/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.</li> </ul>	<p>Những bộ phận còn lại của TTHC được kết nối, tích hợp theo số hồ sơ “BKH-271893” của Bộ Kế hoạch và Đầu tư</p>

14	<p>Đăng ký thay đổi chủ sở hữu công ty TNHH một thành viên do thừa kế</p>	<p>Trong thời hạn 02 ngày làm việc (cắt giảm 01/03 ngày, tỷ lệ cắt giảm 33,33%), kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</p>	<p>Tổ chức, cá nhân lựa chọn gửi hồ sơ, thủ tục hành chính (bao gồm cả trường hợp nhận kết quả giải quyết) bằng một trong các cách thức sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trực tiếp;</li> <li>- Qua đường bưu điện (bưu chính công ích);</li> <li>- Qua mạng điện tử;</li> <li>- Trực tuyến.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ quan, đơn vị tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết TTHC tỉnh.</li> <li>- Cơ quan, đơn vị thực hiện: Phòng Đăng ký kinh doanh, Sở Kế hoạch và Đầu tư.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 100.000 đồng/lần, nộp tại thời điểm nộp hồ sơ nếu đăng ký trực tiếp.</li> <li>- Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật doanh nghiệp năm 2014;</li> <li>- Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 108/2018/NĐ-CP ngày 23/8/2018 của Chính phủ;</li> <li>- Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư;</li> <li>- <i>Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT ngày 08/01/2019 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư;</i></li> <li>- Thông tư số 215/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.</li> <li>- Thông tư số 130/2017/TT-BTC ngày 04/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.</li> </ul>	<p>Những bộ phận còn lại của TTHC được kết nối, tích hợp theo số hồ sơ “BKH-271894” của Bộ Kế hoạch và Đầu tư</p>
15	<p>Đăng ký thay đổi chủ sở hữu</p>	<p>Trong thời hạn 02 ngày làm việc (cắt giảm 01/03 ngày, tỷ</p>	<p>Tổ chức, cá nhân lựa chọn gửi hồ sơ, thủ tục hành chính (bao gồm cả trường hợp</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ quan, đơn vị tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 100.000 đồng/lần, nộp tại thời điểm nộp hồ sơ nếu đăng ký trực tiếp.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật doanh nghiệp năm 2014;</li> <li>- Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 108/2018/NĐ-CP</li> </ul>	<p>Những bộ phận còn lại của TTHC</p>

<p>công ty TNHH một thành viên do có nhiều hơn một cá nhân hoặc nhiều hơn một tổ chức được thừa kế phần vốn của chủ sở hữu, công ty đăng ký chuyển đổi sang loại hình công ty</p>	<p>lệ cắt giảm 33,33%), kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</p>	<p>nhận kết quả giải quyết) bằng một trong các cách thức sau:  - Trực tiếp;  - Qua đường bưu điện (bưu chính công ích);  - Qua mạng điện tử;  - Trực tuyến.</p>	<p>TTHC tỉnh.  - Cơ quan, đơn vị thực hiện: Phòng Đăng ký kinh doanh, Sở Kế hoạch và Đầu tư.</p>	<p>- Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử.</p>	<p>ngày 23/8/2018 của Chính phủ;  - Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư;  - Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT ngày 08/01/2019 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư;  - Thông tư số 215/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.  - Thông tư số 130/2017/TT-BTC ngày 04/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.</p>	<p>được kết nối, tích hợp theo số hồ sơ “BKH-271895” của Bộ Kế hoạch và Đầu tư</p>
---	---	---	--	---	--	--

	TNHH hai thành viên trở lên						
16	Đăng ký thay đổi chủ sở hữu công ty TNHH một thành viên do tặng cho toàn bộ phần vốn góp	Trong thời hạn 02 ngày làm việc (cắt giảm 01/03 ngày, tỷ lệ cắt giảm 33,33%), kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Tổ chức, cá nhân lựa chọn gửi hồ sơ, thủ tục hành chính (bao gồm cả trường hợp nhận kết quả giải quyết) bằng một trong các cách thức sau: - Trực tiếp; - Qua đường bưu điện (bưu chính công ích); - Qua mạng điện tử; - Trực tuyến.	- Cơ quan, đơn vị tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết TTHC tỉnh. - Cơ quan, đơn vị thực hiện: Phòng Đăng ký kinh doanh, Sở Kế hoạch và Đầu tư.	- 100.000 đồng/lần, nộp tại thời điểm nộp hồ sơ nếu đăng ký trực tiếp. - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử.	- Luật doanh nghiệp năm 2014; - Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015 của Chính phủ; - Nghị định số 108/2018/NĐ-CP ngày 23/8/2018 của Chính phủ; - Thông tư số 20/2015/TT- BKHDĐT ngày 01/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư; - <i>Thông tư số 02/2019/TT- BKHDĐT ngày 08/01/2019 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư;</i> - Thông tư số 215/2016/TT- BTC ngày 10/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. - Thông tư số 130/2017/TT- BTC ngày 04/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	Những bộ phận còn lại của TTHC được kết nối, tích hợp theo số hồ sơ "BKH- 271896" của Bộ Kế hoạch và Đầu tư

17	<p>Đăng ký thay đổi chủ sở hữu công ty TNHH một thành viên do chuyển nhượng, tặng cho một phần vốn điều lệ cho tổ chức hoặc cá nhân khác hoặc công ty huy động thêm vốn</p>	<p>Trong thời hạn 02 ngày làm việc (cắt giảm 01/03 ngày, tỷ lệ cắt giảm 33,33%), kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</p>	<p>Tổ chức, cá nhân lựa chọn gửi hồ sơ, thủ tục hành chính (bao gồm cả trường hợp nhận kết quả giải quyết) bằng một trong các cách thức sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trực tiếp;</li> <li>- Qua đường bưu điện (bưu chính công ích);</li> <li>- Qua mạng điện tử;</li> <li>- Trực tuyến.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ quan, đơn vị tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết TTHC tỉnh.</li> <li>- Cơ quan, đơn vị thực hiện: Phòng Đăng ký kinh doanh, Sở Kế hoạch và Đầu tư.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 100.000 đồng/lần, nộp tại thời điểm nộp hồ sơ nếu đăng ký trực tiếp.</li> <li>- Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật doanh nghiệp năm 2014;</li> <li>- Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 108/2018/NĐ-CP ngày 23/8/2018 của Chính phủ;</li> <li>- Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư;</li> <li>- Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT ngày 08/01/2019 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư;</li> <li>- Thông tư số 215/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.</li> <li>- Thông tư số 130/2017/TT-BTC ngày 04/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.</li> </ul>	<p>Những bộ phận còn lại của TTHC được kết nối, tích hợp theo số hồ sơ "BKH-271897" của Bộ Kế hoạch và Đầu tư</p>
----	---	--	---	--	--	--	---

	góp từ cá nhân hoặc tổ chức khác						
18	Đăng ký thay đổi chủ doanh nghiệp tư nhân trong trường hợp bán, tặng cho doanh nghiệp, chủ doanh nghiệp chết, mất tích	Trong thời hạn 02 ngày làm việc (cắt giảm 01/03 ngày, tỷ lệ cắt giảm 33,33%), kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Tổ chức, cá nhân lựa chọn gửi hồ sơ, thủ tục hành chính (bao gồm cả trường hợp nhận kết quả giải quyết) bằng một trong các cách thức sau: - Trực tiếp; - Qua đường bưu điện (bưu chính công ích); - Qua mạng điện tử; - Trực tuyến.	- Cơ quan, đơn vị tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết TTHC tỉnh. - Cơ quan, đơn vị thực hiện: Phòng Đăng ký kinh doanh, Sở Kế hoạch và Đầu tư.	- 100.000 đồng/lần, nộp tại thời điểm nộp hồ sơ nếu đăng ký trực tiếp. - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử.	- Luật doanh nghiệp năm 2014; - Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015 của Chính phủ; - Nghị định số 108/2018/NĐ-CP ngày 23/8/2018 của Chính phủ; - Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư; - <i>Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT ngày 08/01/2019 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư;</i> - Thông tư số 215/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. - Thông tư số 130/2017/TT-BTC ngày 04/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	Những bộ phận còn lại của TTHC được kết nối, tích hợp theo số hồ sơ “BKH-271898” của Bộ Kế hoạch và Đầu tư

19	<p>Đăng ký doanh nghiệp thay thế nội dung đăng ký kinh doanh trong Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương khác</p>	<p>Trong thời hạn 02 ngày làm việc (cất giảm 01/03 ngày, tỷ lệ cắt giảm 33,33%), kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</p>	<p>Tổ chức, cá nhân lựa chọn gửi hồ sơ, thủ tục hành chính (bao gồm cả trường hợp nhận kết quả giải quyết) bằng một trong các cách thức sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trực tiếp;</li> <li>- Qua đường bưu điện (bưu chính công ích);</li> <li>- Qua mạng điện tử;</li> <li>- Trực tuyến.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ quan, đơn vị tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết TTHC tỉnh.</li> <li>- Cơ quan, đơn vị thực hiện: Phòng Đăng ký kinh doanh, Sở Kế hoạch và Đầu tư.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 100.000 đồng/lần, nộp tại thời điểm nộp hồ sơ nếu đăng ký trực tiếp.</li> <li>- Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật doanh nghiệp năm 2014;</li> <li>- Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 108/2018/NĐ-CP ngày 23/8/2018 của Chính phủ;</li> <li>- Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư;</li> <li>- <i>Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT ngày 08/01/2019 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư;</i></li> <li>- Thông tư số 215/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.</li> <li>- Thông tư số 130/2017/TT-BTC ngày 04/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.</li> </ul>	<p>Những bộ phận còn lại của TTHC được kết nối, tích hợp theo số hồ sơ “BKH-271899” của Bộ Kế hoạch và Đầu tư</p>
----	--	--	---	--	--	---	---



20	<p>Thông báo bổ sung, thay đổi ngành, nghề kinh doanh (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)</p>	<p>Trong thời hạn 02 ngày làm việc (cắt giảm 01/03 ngày, tỷ lệ cắt giảm 33,33%), kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</p>	<p>Tổ chức, cá nhân lựa chọn gửi hồ sơ, thủ tục hành chính (bao gồm cả trường hợp nhận kết quả giải quyết) bằng một trong các cách thức sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trực tiếp;</li> <li>- Qua đường bưu điện (bưu chính công ích);</li> <li>- Qua mạng điện tử;</li> <li>- Trực tuyến.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ quan, đơn vị tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết TTHC tỉnh.</li> <li>- Cơ quan, đơn vị thực hiện: Phòng Đăng ký kinh doanh, Sở Kế hoạch và Đầu tư.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 100.000 đồng/lần, nộp tại thời điểm nộp hồ sơ nếu đăng ký trực tiếp.</li> <li>- Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật doanh nghiệp năm 2014;</li> <li>- Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 108/2018/NĐ-CP ngày 23/8/2018 của Chính phủ;</li> <li>- Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư;</li> <li>- Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT ngày 08/01/2019 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư;</li> <li>- Thông tư số 215/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.</li> <li>- Thông tư số 130/2017/TT-BTC ngày 04/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.</li> </ul>	<p>Những bộ phận còn lại của TTHC được kết nối, tích hợp theo số hồ sơ “BKH-271900” của Bộ Kế hoạch và Đầu tư</p>
----	---	--	---	--	--	--	---

21	Thông báo thay đổi vốn đầu tư của chủ doanh nghiệp tư nhân	Trong thời hạn 02 ngày làm việc (cất giảm 01/03 ngày, tỷ lệ cất giảm 33,33%), kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	<p>Tổ chức, cá nhân lựa chọn gửi hồ sơ, thủ tục hành chính (bao gồm cả trường hợp nhận kết quả giải quyết) bằng một trong các cách thức sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trực tiếp;</li> <li>- Qua đường bưu điện (bưu chính công ích);</li> <li>- Qua mạng điện tử;</li> <li>- Trực tuyến.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ quan, đơn vị tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết TTHC tỉnh.</li> <li>- Cơ quan, đơn vị thực hiện: Phòng Đăng ký kinh doanh, Sở Kế hoạch và Đầu tư.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 100.000 đồng/lần, nộp tại thời điểm nộp hồ sơ nếu đăng ký trực tiếp.</li> <li>- Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật doanh nghiệp năm 2014;</li> <li>- Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 108/2018/NĐ-CP ngày 23/8/2018 của Chính phủ;</li> <li>- Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư;</li> <li>- <i>Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT ngày 08/01/2019 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư;</i></li> <li>- Thông tư số 215/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.</li> <li>- Thông tư số 130/2017/TT-BTC ngày 04/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.</li> </ul>	<p>Những bộ phận còn lại của TTHC được kết nối, tích hợp theo số hồ sơ “BKH-271901” của Bộ Kế hoạch và Đầu tư</p>
----	--	---	---	--	--	---	---

22	<p>Thông báo thay đổi thông tin của cổ đông sáng lập công ty cổ phần</p>	<p>- Trường hợp hồ sơ thông báo thay đổi thông tin không hợp lệ, Phòng Đăng ký kinh doanh thông báo doanh nghiệp sửa đổi, bổ sung hồ sơ trong thời hạn 03 ngày làm việc.</p> <p>- Trong thời hạn 02 ngày làm việc (cắt giảm 01/03 ngày, tỷ lệ cắt giảm 33,33%), kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</p>	<p>Tổ chức, cá nhân lựa chọn gửi hồ sơ, thủ tục hành chính (bao gồm cả trường hợp nhận kết quả giải quyết) bằng một trong các cách thức sau:</p> <p>- Trực tiếp;</p> <p>- Qua đường bưu điện (bưu chính công ích);</p> <p>- Qua mạng điện tử;</p> <p>- Trực tuyến.</p>	<p>- Cơ quan, đơn vị tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết TTHC tỉnh.</p> <p>- Cơ quan, đơn vị thực hiện: Phòng Đăng ký kinh doanh, Sở Kế hoạch và Đầu tư.</p>	<p>- 100.000 đồng/lần, nộp tại thời điểm nộp hồ sơ nếu đăng ký trực tiếp.</p> <p>- Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử.</p>	<p>- Luật doanh nghiệp năm 2014;</p> <p>- Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015 của Chính phủ;</p> <p>- Nghị định số 108/2018/NĐ-CP ngày 23/8/2018 của Chính phủ;</p> <p>- Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư;</p> <p>- <i>Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT ngày 08/01/2019 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư;</i></p> <p>- Thông tư số 215/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.</p> <p>- Thông tư số 130/2017/TT-BTC ngày 04/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.</p>	<p>Những bộ phận còn lại của TTHC được kết nối, tích hợp theo số hồ sơ “BKH-271902” của Bộ Kế hoạch và Đầu tư</p>
----	--	---	--	---	---	--	---

23	<p>Thông báo thay đổi cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài trong công ty cổ phần chưa niêm yết</p>	<p>- Trường hợp hồ sơ thông báo thay đổi không hợp lệ, Phòng Đăng ký kinh doanh thông báo cho doanh nghiệp để sửa đổi, bổ sung hồ sơ trong thời hạn 03 ngày làm việc.</p> <p>- Trong thời hạn 02 ngày làm việc (cắt giảm 01/03 ngày, tỷ lệ cắt giảm 33,33%), kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</p>	<p>Tổ chức, cá nhân lựa chọn gửi hồ sơ, thủ tục hành chính (bao gồm cả trường hợp nhận kết quả giải quyết) bằng một trong các cách thức sau:</p> <p>- Trực tiếp;</p> <p>- Qua đường bưu điện (bưu chính công ích);</p> <p>- Qua mạng điện tử;</p> <p>- Trực tuyến.</p>	<p>- Cơ quan, đơn vị tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết TTHC tỉnh.</p> <p>- Cơ quan, đơn vị thực hiện: Phòng Đăng ký kinh doanh, Sở Kế hoạch và Đầu tư.</p>	<p>- 100.000 đồng/lần, nộp tại thời điểm nộp hồ sơ nếu đăng ký trực tiếp.</p> <p>- Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử.</p>	<p>- Luật doanh nghiệp năm 2014;</p> <p>- Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015 của Chính phủ;</p> <p>- Nghị định số 108/2018/NĐ-CP ngày 23/8/2018 của Chính phủ;</p> <p>- Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư;</p> <p>- <i>Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT ngày 08/01/2019 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư;</i></p> <p>- Thông tư số 215/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.</p> <p>- Thông tư số 130/2017/TT-BTC ngày 04/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.</p>	<p>Những bộ phận còn lại của TTHC được kết nối, tích hợp theo số hồ sơ “BKH-271903” của Bộ Kế hoạch và Đầu tư</p>
----	--	--	--	---	---	--	---

24	<p>Thông báo thay đổi nội dung đăng ký thuế</p>	<p>Trong thời hạn 02 ngày làm việc (cất giảm 01/03 ngày, tỷ lệ cắt giảm 33,33%), kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</p>	<p>Tổ chức, cá nhân lựa chọn gửi hồ sơ, thủ tục hành chính (bao gồm cả trường hợp nhận kết quả giải quyết) bằng một trong các cách thức sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trực tiếp;</li> <li>- Qua đường bưu điện (bưu chính công ích);</li> <li>- Qua mạng điện tử;</li> <li>- Trực tuyến.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ quan, đơn vị tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết TTHC tỉnh.</li> <li>- Cơ quan, đơn vị thực hiện: Phòng Đăng ký kinh doanh, Sở Kế hoạch và Đầu tư.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 100.000 đồng/lần, nộp tại thời điểm nộp hồ sơ nếu đăng ký trực tiếp.</li> <li>- Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật doanh nghiệp năm 2014;</li> <li>- Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 108/2018/NĐ-CP ngày 23/8/2018 của Chính phủ;</li> <li>- Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư;</li> <li>- Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT ngày 08/01/2019 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư;</li> <li>- Thông tư số 215/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.</li> <li>- Thông tư số 130/2017/TT-BTC ngày 04/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.</li> </ul>	<p>Những bộ phận còn lại của TTHC được kết nối, tích hợp theo số hồ sơ “BKH-271904” của Bộ Kế hoạch và Đầu tư</p>
----	---	--	---	--	--	--	---

25	<p>Thông báo thay đổi thông tin người quản lý doanh nghiệp, thông tin người đại diện theo uỷ quyền (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)</p>	<p>Trong thời hạn 02 ngày làm việc (cắt giảm 01/03 ngày, tỷ lệ cắt giảm 33,33%), kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</p>	<p>Tổ chức, cá nhân lựa chọn gửi hồ sơ, thủ tục hành chính (bao gồm cả trường hợp nhận kết quả giải quyết) bằng một trong các cách thức sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trực tiếp;</li> <li>- Qua đường bưu điện (bưu chính công ích);</li> <li>- Qua mạng điện tử;</li> <li>- Trực tuyến.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ quan, đơn vị tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết TTHC tỉnh.</li> <li>- Cơ quan, đơn vị thực hiện: Phòng Đăng ký kinh doanh, Sở Kế hoạch và Đầu tư.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 100.000 đồng/lần, nộp tại thời điểm nộp hồ sơ nếu đăng ký trực tiếp.</li> <li>- Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật doanh nghiệp năm 2014;</li> <li>- Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 108/2018/NĐ-CP ngày 23/8/2018 của Chính phủ;</li> <li>- Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư;</li> <li>- <i>Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT ngày 08/01/2019 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư;</i></li> <li>- Thông tư số 215/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.</li> <li>- Thông tư số 130/2017/TT-BTC ngày 04/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.</li> </ul>	<p>Những bộ phận còn lại của TTHC được kết nối, tích hợp theo số hồ sơ “BKH-271905” của Bộ Kế hoạch và Đầu tư</p>
----	--	--	---	--	--	---	---

26	<p>Công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)</p>	<p>Sau khi Phòng Đăng ký kinh doanh/Trung tâm Hỗ trợ nghiệp vụ đăng ký kinh doanh thuộc Cục Quản lý đăng ký kinh doanh nhận được phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp và Giấy đề nghị công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp của doanh nghiệp.</p>	<p>Tổ chức, cá nhân lựa chọn gửi hồ sơ, thủ tục hành chính (bao gồm cả trường hợp nhận kết quả giải quyết) bằng một trong các cách thức sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trực tiếp;</li> <li>- Qua đường bưu điện (bưu chính công ích);</li> <li>- Qua mạng điện tử;</li> <li>- Trực tuyến.</li> </ul>	<p>- Cơ quan, đơn vị tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết TTHC tỉnh.</p> <p>- Cơ quan, đơn vị thực hiện: Phòng Đăng ký kinh doanh, Sở Kế hoạch và Đầu tư.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 300.000 đồng, nộp tại thời điểm đăng ký doanh nghiệp, thời điểm đề nghị công bố.</li> <li>- Miễn phí trong trường hợp thay đổi địa giới hành chính dẫn đến thay đổi địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp.</li> <li>- Miễn phí công bố lần đầu trong trường hợp doanh nghiệp chuyển đổi từ hộ kinh doanh.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật doanh nghiệp năm 2014;</li> <li>- Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 108/2018/NĐ-CP ngày 23/8/2018 của Chính phủ;</li> <li>- Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư;</li> <li>- Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT ngày 08/01/2019 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư;</li> <li>- Thông tư số 215/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.</li> <li>- Thông tư số 130/2017/TT-BTC ngày 04/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.</li> </ul>	<p>Những bộ phận còn lại của TTHC được kết nối, tích hợp theo số hồ sơ "BKH-271906" của Bộ Kế hoạch và Đầu tư</p>
----	--	--	---	---	---	--	---

27	<p>Thông báo sử dụng, thay đổi, huỷ mẫu con dấu (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)</p>	<p>Thông báo mẫu con dấu/Thông báo về việc thay đổi mẫu con dấu, số lượng con dấu/Thông báo về việc huỷ mẫu con dấu của doanh nghiệp/chi nhánh/văn phòng đại diện của doanh nghiệp được đăng tải trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.</p>	<p>Tổ chức, cá nhân lựa chọn gửi hồ sơ, thủ tục hành chính (bao gồm cả trường hợp nhận kết quả giải quyết) bằng một trong các cách thức sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trực tiếp;</li> <li>- Qua đường bưu điện (bưu chính công ích);</li> <li>- Qua mạng điện tử;</li> <li>- Trực tuyến.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ quan, đơn vị tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết TTHC tỉnh.</li> <li>- Cơ quan, đơn vị thực hiện: Phòng Đăng ký kinh doanh, Sở Kế hoạch và Đầu tư.</li> </ul>	<p>Miễn phí khi công bố mẫu con dấu.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật doanh nghiệp năm 2014;</li> <li>- Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 108/2018/NĐ-CP ngày 23/8/2018 của Chính phủ;</li> <li>- Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư;</li> <li>- <i>Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT ngày 08/01/2019 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư;</i></li> <li>- Thông tư số 215/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.</li> <li>- Thông tư số 130/2017/TT-BTC ngày 04/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.</li> </ul>	<p>Những bộ phận còn lại của TTHC được kết nối, tích hợp theo số hồ sơ “BKH-271907” của Bộ Kế hoạch và Đầu tư</p>
----	---	--	---	--	--	---	---



28	<p>Đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện trong nước (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)</p>	<p>Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</p>	<p>Tổ chức, cá nhân lựa chọn gửi hồ sơ, thủ tục hành chính (bao gồm cả trường hợp nhận kết quả giải quyết) bằng một trong các cách thức sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trực tiếp;</li> <li>- Qua đường bưu điện (bưu chính công ích);</li> <li>- Qua mạng điện tử;</li> <li>- Trực tuyến.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ quan, đơn vị tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết TTHC tỉnh.</li> <li>- Cơ quan, đơn vị thực hiện: Phòng Đăng ký kinh doanh, Sở Kế hoạch và Đầu tư.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 50.000 đồng/lần, nộp tại thời điểm nộp hồ sơ nếu đăng ký trực tiếp.</li> <li>- Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật doanh nghiệp năm 2014;</li> <li>- Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 108/2018/NĐ-CP ngày 23/8/2018 của Chính phủ;</li> <li>- Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư;</li> <li>- <i>Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT ngày 08/01/2019 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư;</i></li> <li>- Thông tư số 215/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.</li> <li>- Thông tư số 130/2017/TT-BTC ngày 04/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.</li> </ul>	<p>Những bộ phận còn lại của TTHC được kết nối, tích hợp theo số hồ sơ “BKH-271908” của Bộ Kế hoạch và Đầu tư</p>
----	---	---	---	--	---	---	---

29	<p>Thông báo lập chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)</p>	<p>Trong thời hạn 02 ngày làm việc (cắt giảm 01/03 ngày, tỷ lệ cắt giảm 33,33%), kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</p>	<p>Tổ chức, cá nhân lựa chọn gửi hồ sơ, thủ tục hành chính (bao gồm cả trường hợp nhận kết quả giải quyết) bằng một trong các cách thức sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trực tiếp;</li> <li>- Qua đường bưu điện (bưu chính công ích);</li> <li>- Qua mạng điện tử;</li> <li>- Trực tuyến.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ quan, đơn vị tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết TTHC tỉnh.</li> <li>- Cơ quan, đơn vị thực hiện: Phòng Đăng ký kinh doanh, Sở Kế hoạch và Đầu tư.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 50.000 đồng/lần, nộp tại thời điểm nộp hồ sơ nếu đăng ký trực tiếp.</li> <li>- Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật doanh nghiệp năm 2014;</li> <li>- Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 108/2018/NĐ-CP ngày 23/8/2018 của Chính phủ;</li> <li>- Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư;</li> <li>- <i>Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT ngày 08/01/2019 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư;</i></li> <li>- Thông tư số 215/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.</li> <li>- Thông tư số 130/2017/TT-BTC ngày 04/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.</li> </ul>	<p>Những bộ phận còn lại của TTHC được kết nối, tích hợp theo số hồ sơ “BKH-271909” của Bộ Kế hoạch và Đầu tư</p>
----	---	--	---	--	---	---	---

30	<p>Đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện (đối với DN hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương)</p>	<p>Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</p>	<p>Tổ chức, cá nhân lựa chọn gửi hồ sơ, thủ tục hành chính (bao gồm cả trường hợp nhận kết quả giải quyết) bằng một trong các cách thức sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trực tiếp;</li> <li>- Qua đường bưu điện (bưu chính công ích);</li> <li>- Qua mạng điện tử;</li> <li>- Trực tuyến.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ quan, đơn vị tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết TTHC tỉnh.</li> <li>- Cơ quan, đơn vị thực hiện: Phòng Đăng ký kinh doanh, Sở Kế hoạch và Đầu tư.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 50.000 đồng/lần, nộp tại thời điểm nộp hồ sơ nếu đăng ký trực tiếp.</li> <li>- Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật doanh nghiệp năm 2014;</li> <li>- Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 108/2018/NĐ-CP ngày 23/8/2018 của Chính phủ;</li> <li>- Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư;</li> <li>- <i>Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT ngày 08/01/2019 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư;</i></li> <li>- Thông tư số 215/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.</li> <li>- Thông tư số 130/2017/TT-BTC ngày 04/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.</li> </ul>	<p>Những bộ phận còn lại của TTHC được kết nối, tích hợp theo số hồ sơ “BKH-271910” của Bộ Kế hoạch và Đầu tư</p>
----	---	---	---	--	---	---	---

31	<p>Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện thay thế cho nội dung đăng ký hoạt động trong Giấy chứng nhận đầu tư hoặc Giấy</p>	<p>Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</p>	<p>Tổ chức, cá nhân lựa chọn gửi hồ sơ, thủ tục hành chính (bao gồm cả trường hợp nhận kết quả giải quyết) bằng một trong các cách thức sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trực tiếp;</li> <li>- Qua đường bưu điện (bưu chính công ích);</li> <li>- Qua mạng điện tử;</li> <li>- Trực tuyến.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ quan, đơn vị tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết TTHC tỉnh.</li> <li>- Cơ quan, đơn vị thực hiện: Phòng Đăng ký kinh doanh, Sở Kế hoạch và Đầu tư.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 50.000 đồng/lần, nộp tại thời điểm nộp hồ sơ nếu đăng ký trực tiếp.</li> <li>- Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật doanh nghiệp năm 2014;</li> <li>- Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 108/2018/NĐ-CP ngày 23/8/2018 của Chính phủ;</li> <li>- Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư;</li> <li>- <i>Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT ngày 08/01/2019 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư;</i></li> <li>- Thông tư số 215/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.</li> <li>- Thông tư số 130/2017/TT-BTC ngày 04/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.</li> </ul>	<p>Những bộ phận còn lại của TTHC được kết nối, tích hợp theo số hồ sơ “BKH-271911” của Bộ Kế hoạch và Đầu tư</p>
----	---	---	---	--	---	---	---

	chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện do cơ quan đăng ký đầu tư cấp mà không thay đổi nội dung đăng ký hoạt động						
32	Thông báo lập địa điểm	Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ khi	Tổ chức, cá nhân lựa chọn gửi hồ sơ, thủ tục hành	- Cơ quan, đơn vị tiếp nhận và trả kết quả trực	- 50.000 đồng/lần, nộp tại thời điểm nộp hồ sơ nếu đăng ký trực	- Luật doanh nghiệp năm 2014; - Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015 của Chính phủ;	Những bộ phận còn lại

	kinh doanh (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	chính (bao gồm cả trường hợp nhận kết quả giải quyết) bằng một trong các cách thức sau: - Trực tiếp; - Qua đường bưu điện (bưu chính công ích); - Qua mạng điện tử; - Trực tuyến.	tiếp: Trung tâm Giải quyết TTHC tỉnh. - Cơ quan, đơn vị thực hiện: Phòng Đăng ký kinh doanh, Sở Kế hoạch và Đầu tư.	tiếp. - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử.	- Nghị định số 108/2018/NĐ-CP ngày 23/8/2018 của Chính phủ; - Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư; - <i>Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT ngày 08/01/2019 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư;</i> - Thông tư số 215/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. - Thông tư số 130/2017/TT-BTC ngày 04/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	của TTHC được kết nối, tích hợp theo số hồ sơ “BKH-271912” của Bộ Kế hoạch và Đầu tư
33	Thông báo lập địa điểm kinh doanh (đối với doanh	Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Tổ chức, cá nhân lựa chọn gửi hồ sơ, thủ tục hành chính (bao gồm cả trường hợp nhận kết quả giải quyết) bằng một trong các cách thức sau:	- Cơ quan, đơn vị tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết TTHC tỉnh. - Cơ quan, đơn vị thực hiện: Phòng Đăng ký	- 50.000 đồng/lần, nộp tại thời điểm nộp hồ sơ nếu đăng ký trực tiếp. - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử.	- Luật doanh nghiệp năm 2014; - Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015 của Chính phủ; - Nghị định số 108/2018/NĐ-CP ngày 23/8/2018 của Chính phủ; - Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và	Những bộ phận còn lại của TTHC được kết nối, tích hợp theo số hồ sơ

	<p>ngành hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương)</p>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trực tiếp;</li> <li>- Qua đường bưu điện (bưu chính công ích);</li> <li>- Qua mạng điện tử;</li> <li>- Trực tuyến.</li> </ul>	<p>kinh doanh, Sở Kế hoạch và Đầu tư.</p>		<p>Đầu tư;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT ngày 08/01/2019 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư;</li> <li>- Thông tư số 215/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.</li> <li>- Thông tư số 130/2017/TT-BTC ngày 04/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.</li> </ul>	<p>“BKH-271913” của Bộ Kế hoạch và Đầu tư</p>
34	<p>Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của chi nhánh,</p>	<p>Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</p>	<p>Tổ chức, cá nhân lựa chọn gửi hồ sơ, thủ tục hành chính (bao gồm cả trường hợp nhận kết quả giải quyết) bằng một trong các cách thức sau:</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ quan, đơn vị tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết TTHC tỉnh.</li> <li>- Cơ quan, đơn vị thực hiện: Phòng Đăng ký</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 50.000 đồng/lần, nộp tại thời điểm nộp hồ sơ nếu đăng ký trực tiếp.</li> <li>- Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật doanh nghiệp năm 2014;</li> <li>- Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 108/2018/NĐ-CP ngày 23/8/2018 của Chính phủ;</li> <li>- Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và</li> </ul>	<p>Những bộ phận còn lại của TTHC được kết nối, tích hợp theo số hồ sơ</p>

	văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trực tiếp;</li> <li>- Qua đường bưu điện (bưu chính công ích);</li> <li>- Qua mạng điện tử;</li> <li>- Trực tuyến.</li> </ul>	kinh doanh, Sơ Kế hoạch và Đầu tư.		Đầu tư; <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT ngày 08/01/2019 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư;</li> <li>- Thông tư số 215/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.</li> <li>- Thông tư số 130/2017/TT-BTC ngày 04/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.</li> </ul>	“BKH-271914” của Bộ Kế hoạch và Đầu tư
35	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt	Trong thời hạn 02 ngày làm việc (cắt giảm 01/03 ngày, tỷ lệ cắt giảm	Tổ chức, cá nhân lựa chọn gửi hồ sơ, thủ tục hành chính (bao gồm cả trường hợp nhận kết quả giải quyết) bằng một	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ quan, đơn vị tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết TTHC tỉnh.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 50.000 đồng/lần, nộp tại thời điểm nộp hồ sơ nếu đăng ký trực tiếp.</li> <li>- Miễn lệ phí đối với</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật doanh nghiệp năm 2014;</li> <li>- Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 108/2018/NĐ-CP ngày 23/8/2018 của Chính phủ;</li> </ul>	Những bộ phận còn lại của TTHC được kết nối, tích



<p>động chi nhánh, văn phòng đại diện (đối với doanh nghiệp hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương)</p>	<p>33,33%), kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</p>	<p>trong các cách thức sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trực tiếp;</li> <li>- Qua đường bưu điện (bưu chính công ích);</li> <li>- Qua mạng điện tử;</li> <li>- Trực tuyến.</li> </ul>	<p>- Cơ quan, đơn vị thực hiện: Phòng Đăng ký kinh doanh, Sở Kế hoạch và Đầu tư.</p>	<p>trường hợp đăng ký qua mạng điện tử.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư;</li> <li>- <i>Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT ngày 08/01/2019 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư;</i></li> <li>- Thông tư số 215/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.</li> <li>- Thông tư số 130/2017/TT-BTC ngày 04/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.</li> </ul>	<p>hợp theo số hồ sơ “BKH-271915” của Bộ Kế hoạch và Đầu tư</p>
--	---	--	--	---	---	---

36	<p>Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký địa điểm kinh doanh (đối với DN hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương)</p>	<p>Trong thời hạn 02 ngày làm việc (cắt giảm 01/03 ngày, tỷ lệ cắt giảm 33,33%), kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</p>	<p>Tổ chức, cá nhân lựa chọn gửi hồ sơ, thủ tục hành chính (bao gồm cả trường hợp nhận kết quả giải quyết) bằng một trong các cách thức sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trực tiếp;</li> <li>- Qua đường bưu điện (bưu chính công ích);</li> <li>- Qua mạng điện tử;</li> <li>- Trực tuyến.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ quan, đơn vị tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết TTHC tỉnh.</li> <li>- Cơ quan, đơn vị thực hiện: Phòng Đăng ký kinh doanh, Sở Kế hoạch và Đầu tư.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 50.000 đồng/lần, nộp tại thời điểm nộp hồ sơ nếu đăng ký trực tiếp.</li> <li>- Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật doanh nghiệp năm 2014;</li> <li>- Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 108/2018/NĐ-CP ngày 23/8/2018 của Chính phủ;</li> <li>- Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư;</li> <li>- <i>Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT ngày 08/01/2019 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư;</i></li> <li>- Thông tư số 215/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.</li> <li>- Thông tư số 130/2017/TT-BTC ngày 04/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.</li> </ul>	<p>Những bộ phận còn lại của TTHC được kết nối, tích hợp theo số hồ sơ “BKH-271916” của Bộ Kế hoạch và Đầu tư</p>
----	---	--	---	--	---	---	---

37	<p>Thông báo cập nhật thông tin cổ đông là cá nhân nước ngoài, người đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là tổ chức nước ngoài (đối với công ty cổ phần)</p>	<p>- Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận Thông báo về việc bổ sung, cập nhật thông tin đăng ký doanh nghiệp.</p> <p>- Khi nhận hồ sơ hợp lệ, Phòng Đăng ký kinh doanh thực hiện bổ sung, thay đổi thông tin của doanh nghiệp trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.</p>	<p>Tổ chức, cá nhân lựa chọn gửi hồ sơ, thủ tục hành chính (bao gồm cả trường hợp nhận kết quả giải quyết) bằng một trong các cách thức sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trực tiếp;</li> <li>- Qua đường bưu điện (bưu chính công ích);</li> <li>- Qua mạng điện tử;</li> <li>- Trực tuyến.</li> </ul>	<p>- Cơ quan, đơn vị tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết TTHC tỉnh.</p> <p>- Cơ quan, đơn vị thực hiện: Phòng Đăng ký kinh doanh, Sở Kế hoạch và Đầu tư.</p>	<p>- 100.000 đồng/lần, nộp tại thời điểm nộp hồ sơ nếu đăng ký trực tiếp.</p> <p>- Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử.</p>	<p>- Luật doanh nghiệp năm 2014;</p> <p>- Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015 của Chính phủ;</p> <p>- Nghị định số 108/2018/NĐ-CP ngày 23/8/2018 của Chính phủ;</p> <p>- Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư;</p> <p>- Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT ngày 08/01/2019 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư;</p> <p>- Thông tư số 215/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.</p> <p>- Thông tư số 130/2017/TT-BTC ngày 04/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.</p>	<p>Những bộ phận còn lại của TTHC được kết nối, tích hợp theo số hồ sơ “BKH-271918” của Bộ Kế hoạch và Đầu tư</p>
----	---	---	---	---	---	---	---

38	Thông báo cho thuê doanh nghiệp tư nhân	Trong thời hạn 02 ngày làm việc (cắt giảm 01/03 ngày, tỷ lệ cắt giảm 33,33%), kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	<p>Tổ chức, cá nhân lựa chọn gửi hồ sơ, thủ tục hành chính (bao gồm cả trường hợp nhận kết quả giải quyết) bằng một trong các cách thức sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trực tiếp;</li> <li>- Qua đường bưu điện (bưu chính công ích);</li> <li>- Qua mạng điện tử;</li> <li>- Trực tuyến.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ quan, đơn vị tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết TTHC tỉnh.</li> <li>- Cơ quan, đơn vị thực hiện: Phòng Đăng ký kinh doanh, Sở Kế hoạch và Đầu tư.</li> </ul>	Không	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật doanh nghiệp năm 2014;</li> <li>- Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 108/2018/NĐ-CP ngày 23/8/2018 của Chính phủ;</li> <li>- Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư;</li> <li>- <i>Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT ngày 08/01/2019 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư;</i></li> <li>- Thông tư số 215/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.</li> <li>- Thông tư số 130/2017/TT-BTC ngày 04/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.</li> </ul>	<p>Những bộ phận còn lại của TTHC được kết nối, tích hợp theo số hồ sơ “BKH-271919” của Bộ Kế hoạch và Đầu tư</p>
39	Đăng ký thành lập công ty TNHH	Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ	<p>Tổ chức, cá nhân lựa chọn gửi hồ sơ, thủ tục hành chính (bao gồm cả trường hợp</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ quan, đơn vị tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 100.000 đồng/lần, nộp tại thời điểm nộp hồ sơ nếu đăng ký trực tiếp.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật doanh nghiệp năm 2014;</li> <li>- Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 108/2018/NĐ-CP</li> </ul>	<p>Những bộ phận còn lại của TTHC</p>

	<p>một thành viên từ việc chia doanh nghiệp</p>	<p>hợp lệ.</p>	<p>nhận kết quả giải quyết) bằng một trong các cách thức sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trực tiếp;</li> <li>- Qua đường bưu điện (bưu chính công ích);</li> <li>- Qua mạng điện tử;</li> <li>- Trực tuyến.</li> </ul>	<p>TTHC tỉnh.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ quan, đơn vị thực hiện: Phòng Đăng ký kinh doanh, Sở Kế hoạch và Đầu tư.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử.</li> </ul>	<p>ngày 23/8/2018 của Chính phủ;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư;</li> <li>- Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT ngày 08/01/2019 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư;</li> <li>- Thông tư số 215/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.</li> <li>- Thông tư số 130/2017/TT-BTC ngày 04/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.</li> </ul>	<p>được kết nối, tích hợp theo số hồ sơ “BKH-271920” của Bộ Kế hoạch và Đầu tư</p>
40	<p>Đăng ký thành lập công ty TNHH hai thành viên trở lên từ việc chia</p>	<p>Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</p>	<p>Tổ chức, cá nhân lựa chọn gửi hồ sơ, thủ tục hành chính (bao gồm cả trường hợp nhận kết quả giải quyết) bằng một trong các cách thức sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trực tiếp;</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ quan, đơn vị tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết TTHC tỉnh.</li> <li>- Cơ quan, đơn vị thực hiện: Phòng Đăng ký kinh doanh, Sở</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 100.000 đồng/lần, nộp tại thời điểm nộp hồ sơ nếu đăng ký trực tiếp.</li> <li>- Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật doanh nghiệp năm 2014;</li> <li>- Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 108/2018/NĐ-CP ngày 23/8/2018 của Chính phủ;</li> <li>- Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư;</li> </ul>	<p>Những bộ phận còn lại của TTHC được kết nối, tích hợp theo số hồ sơ “BKH-</p>

	doanh nghiệp		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Qua đường bưu điện (bưu chính công ích);</li> <li>- Qua mạng điện tử;</li> <li>- Trực tuyến.</li> </ul>	Kế hoạch và Đầu tư.		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT ngày 08/01/2019 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư;</li> <li>- Thông tư số 215/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.</li> <li>- Thông tư số 130/2017/TT-BTC ngày 04/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.</li> </ul>	271921” của Bộ Kế hoạch và Đầu tư
41	Đăng ký thành lập công ty cổ phần từ việc chia doanh nghiệp	Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	<p>Tổ chức, cá nhân lựa chọn gửi hồ sơ, thủ tục hành chính (bao gồm cả trường hợp nhận kết quả giải quyết) bằng một trong các cách thức sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trực tiếp;</li> <li>- Qua đường bưu điện (bưu chính công ích);</li> <li>- Qua mạng điện tử;</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ quan, đơn vị tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết TTHC tỉnh.</li> <li>- Cơ quan, đơn vị thực hiện: Phòng Đăng ký kinh doanh, Sở Kế hoạch và Đầu tư.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 100.000 đồng/lần, nộp tại thời điểm nộp hồ sơ nếu đăng ký trực tiếp.</li> <li>- Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật doanh nghiệp năm 2014;</li> <li>- Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 108/2018/NĐ-CP ngày 23/8/2018 của Chính phủ;</li> <li>- Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư;</li> <li>- Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT ngày 08/01/2019 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư;</li> <li>- Thông tư số 215/2016/TT-</li> </ul>	Những bộ phận còn lại của TTHC được kết nối, tích hợp theo số hồ sơ “BKH-271922” của Bộ Kế hoạch và Đầu tư

			- Trực tuyến.			BTC ngày 10/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. - Thông tư số 130/2017/TT-BTC ngày 04/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	
42	Đăng ký thành lập công ty TNHH một thành viên từ việc tách doanh nghiệp	Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Tổ chức, cá nhân lựa chọn gửi hồ sơ, thủ tục hành chính (bao gồm cả trường hợp nhận kết quả giải quyết) bằng một trong các cách thức sau: - Trực tiếp; - Qua đường bưu điện (bưu chính công ích); - Qua mạng điện tử; - Trực tuyến.	- Cơ quan, đơn vị tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết TTHC tỉnh. - Cơ quan, đơn vị thực hiện: Phòng Đăng ký kinh doanh, Sở Kế hoạch và Đầu tư.	- 100.000 đồng/lần, nộp tại thời điểm nộp hồ sơ nếu đăng ký trực tiếp. - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử.	- Luật doanh nghiệp năm 2014; - Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015 của Chính phủ; - Nghị định số 108/2018/NĐ-CP ngày 23/8/2018 của Chính phủ; - Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư; - Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT ngày 08/01/2019 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư; - Thông tư số 215/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. - Thông tư số 130/2017/TT-BTC ngày 04/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	Những bộ phận còn lại của TTHC được kết nối, tích hợp theo số hồ sơ "BKH-271923" của Bộ Kế hoạch và Đầu tư

43	<p>Đăng ký thành lập công ty TNHH hai thành viên trở lên từ việc tách doanh nghiệp</p>	<p>Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</p>	<p>Tổ chức, cá nhân lựa chọn gửi hồ sơ, thủ tục hành chính (bao gồm cả trường hợp nhận kết quả giải quyết) bằng một trong các cách thức sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trực tiếp;</li> <li>- Qua đường bưu điện (bưu chính công ích);</li> <li>- Qua mạng điện tử;</li> <li>- Trực tuyến.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ quan, đơn vị tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết TTHC tỉnh.</li> <li>- Cơ quan, đơn vị thực hiện: Phòng Đăng ký kinh doanh, Sở Kế hoạch và Đầu tư.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 100.000 đồng/lần, nộp tại thời điểm nộp hồ sơ nếu đăng ký trực tiếp.</li> <li>- Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật doanh nghiệp năm 2014;</li> <li>- Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 108/2018/NĐ-CP ngày 23/8/2018 của Chính phủ;</li> <li>- Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư;</li> <li>- <i>Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT ngày 08/01/2019 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư;</i></li> <li>- Thông tư số 215/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.</li> <li>- Thông tư số 130/2017/TT-BTC ngày 04/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.</li> </ul>	<p>Những bộ phận còn lại của TTHC được kết nối, tích hợp theo số hồ sơ “BKH-271924” của Bộ Kế hoạch và Đầu tư</p>
44	<p>Đăng ký thành lập công ty cổ</p>	<p>Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ</p>	<p>Tổ chức, cá nhân lựa chọn gửi hồ sơ, thủ tục hành chính (bao gồm cả trường hợp</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ quan, đơn vị tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 100.000 đồng/lần, nộp tại thời điểm nộp hồ sơ nếu đăng ký trực tiếp.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật doanh nghiệp năm 2014;</li> <li>- Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 108/2018/NĐ-CP</li> </ul>	<p>Những bộ phận còn lại của TTHC</p>



	phân từ việc tách doanh nghiệp	hợp lệ.	nhận kết quả giải quyết) bằng một trong các cách thức sau: - Trực tiếp; - Qua đường bưu điện (bưu chính công ích); - Qua mạng điện tử; - Trực tuyến.	TTHC tỉnh. - Cơ quan, đơn vị thực hiện: Phòng Đăng ký kinh doanh, Sở Kế hoạch và Đầu tư.	- Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử.	ngày 23/8/2018 của Chính phủ; - Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư; - Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT ngày 08/01/2019 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư; - Thông tư số 215/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. - Thông tư số 130/2017/TT-BTC ngày 04/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	được kết nối, tích hợp theo số hồ sơ “BKH-271925” của Bộ Kế hoạch và Đầu tư
45	Hợp nhất doanh nghiệp (đối với công ty TNHH, công ty	Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Tổ chức, cá nhân lựa chọn gửi hồ sơ, thủ tục hành chính (bao gồm cả trường hợp nhận kết quả giải quyết) bằng một trong các cách thức sau: - Trực tiếp;	- Cơ quan, đơn vị tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết TTHC tỉnh. - Cơ quan, đơn vị thực hiện: Phòng Đăng ký kinh doanh, Sở	- 100.000 đồng/lần, nộp tại thời điểm nộp hồ sơ nếu đăng ký trực tiếp. - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử.	- Luật doanh nghiệp năm 2014; - Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015 của Chính phủ; - Nghị định số 108/2018/NĐ-CP ngày 23/8/2018 của Chính phủ; - Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư;	Những bộ phận còn lại của TTHC được kết nối, tích hợp theo số hồ sơ “BKH-

	cổ phần và công ty hợp danh)		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Qua đường bưu điện (bưu chính công ích);</li> <li>- Qua mạng điện tử;</li> <li>- Trực tuyến.</li> </ul>	Kế hoạch và Đầu tư.		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT ngày 08/01/2019 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư;</li> <li>- Thông tư số 215/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.</li> <li>- Thông tư số 130/2017/TT-BTC ngày 04/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.</li> </ul>	271926” của Bộ Kế hoạch và Đầu tư
46	Sáp nhập doanh nghiệp (đối với công ty TNHH, công ty cổ phần và công ty hợp danh)	Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	<p>Tổ chức, cá nhân lựa chọn gửi hồ sơ, thủ tục hành chính (bao gồm cả trường hợp nhận kết quả giải quyết) bằng một trong các cách thức sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trực tiếp;</li> <li>- Qua đường bưu điện (bưu chính công ích);</li> <li>- Qua mạng điện tử;</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ quan, đơn vị tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết TTHC tỉnh.</li> <li>- Cơ quan, đơn vị thực hiện: Phòng Đăng ký kinh doanh, Sở Kế hoạch và Đầu tư.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 100.000 đồng/lần, nộp tại thời điểm nộp hồ sơ nếu đăng ký trực tiếp.</li> <li>- Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật doanh nghiệp năm 2014;</li> <li>- Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 108/2018/NĐ-CP ngày 23/8/2018 của Chính phủ;</li> <li>- Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư;</li> <li>- Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT ngày 08/01/2019 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư;</li> <li>- Thông tư số 215/2016/TT-</li> </ul>	Những bộ phận còn lại của TTHC được kết nối, tích hợp theo số hồ sơ “BKH-271927” của Bộ Kế hoạch và Đầu tư

			- Trực tuyến.			BTC ngày 10/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. - Thông tư số 130/2017/TT-BTC ngày 04/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	
47	Chuyển đổi công ty TNHH thành công ty cổ phần	Trong thời hạn 02 ngày làm việc (cắt giảm 01/03 ngày, tỷ lệ cắt giảm 33,33%), kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Tổ chức, cá nhân lựa chọn gửi hồ sơ, thủ tục hành chính (bao gồm cả trường hợp nhận kết quả giải quyết) bằng một trong các cách thức sau: - Trực tiếp; - Qua đường bưu điện (bưu chính công ích); - Qua mạng điện tử; - Trực tuyến.	- Cơ quan, đơn vị tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết TTHC tỉnh. - Cơ quan, đơn vị thực hiện: Phòng Đăng ký kinh doanh, Sở Kế hoạch và Đầu tư.	- 100.000 đồng/lần, nộp tại thời điểm nộp hồ sơ nếu đăng ký trực tiếp. - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử.	- Luật doanh nghiệp năm 2014; - Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015 của Chính phủ; - Nghị định số 108/2018/NĐ-CP ngày 23/8/2018 của Chính phủ; - Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư; - Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT ngày 08/01/2019 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư; - Thông tư số 215/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. - Thông tư số 130/2017/TT-BTC ngày 04/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	Những bộ phận còn lại của TTHC được kết nối, tích hợp theo số hồ sơ “BKH-271928” của Bộ Kế hoạch và Đầu tư

48	<p>Chuyển đổi công ty cổ phần thành công ty TNHH một thành viên</p>	<p>- Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày hoàn thành việc chuyển nhượng cổ phần theo quy định tại điểm a và điểm b khoản 1 Điều này và xảy ra trường hợp điểm c khoản 1 Điều này, công ty gửi hoặc nộp hồ sơ chuyển đổi tại Cơ quan đăng ký kinh doanh nơi doanh nghiệp đã đăng ký.</p> <p>- Trong thời hạn 03 ngày</p>	<p>Tổ chức, cá nhân lựa chọn gửi hồ sơ, thủ tục hành chính (bao gồm cả trường hợp nhận kết quả giải quyết) bằng một trong các cách thức sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trực tiếp;</li> <li>- Qua đường bưu điện (bưu chính công ích);</li> <li>- Qua mạng điện tử;</li> <li>- Trực tuyến.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ quan, đơn vị tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết TTHC tỉnh.</li> <li>- Cơ quan, đơn vị thực hiện: Phòng Đăng ký kinh doanh, Sở Kế hoạch và Đầu tư.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 100.000 đồng/lần, nộp tại thời điểm nộp hồ sơ nếu đăng ký trực tiếp.</li> <li>- Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật doanh nghiệp năm 2014;</li> <li>- Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 108/2018/NĐ-CP ngày 23/8/2018 của Chính phủ;</li> <li>- Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư;</li> <li>- <i>Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT ngày 08/01/2019 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư;</i></li> <li>- Thông tư số 215/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.</li> <li>- Thông tư số 130/2017/TT-BTC ngày 04/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.</li> </ul>	<p>Những bộ phận còn lại của TTHC được kết nối, tích hợp theo số hồ sơ “BKH-271929” của Bộ Kế hoạch và Đầu tư</p>
----	---	---	---	--	--	---	---

	<p>làm việc (cắt giảm 02/05 ngày, tỷ lệ cắt giảm 20%), kể từ ngày nhận hồ sơ chuyển đổi, Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.</p> <p>- Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Cơ quan đăng ký kinh doanh phải thông báo cho các cơ</p>					
--	---	--	--	--	--	--

		quan nhà nước liên quan theo quy định tại khoản 1 Điều 34 của Luật Doanh nghiệp; đồng thời cập nhật tình trạng pháp lý của công ty trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.					
49	Chuyển đổi công ty cổ phần thành công ty TNHH hai thành viên trở lên	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày hoàn thành việc chuyển nhượng cổ phần theo quy định tại điểm a và điểm b khoản 1 Điều này và xây ra</li> </ul>	<p>Tổ chức, cá nhân lựa chọn gửi hồ sơ, thủ tục hành chính (bao gồm cả trường hợp nhận kết quả giải quyết) bằng một trong các cách thức sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trực tiếp;</li> <li>- Qua đường bưu</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ quan, đơn vị tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết TTHC tỉnh.</li> <li>- Cơ quan, đơn vị thực hiện: Phòng Đăng ký kinh doanh, Sở Kế hoạch và</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 100.000 đồng/lần, nộp tại thời điểm nộp hồ sơ nếu đăng ký trực tiếp.</li> <li>- Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật doanh nghiệp năm 2014;</li> <li>- Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 108/2018/NĐ-CP ngày 23/8/2018 của Chính phủ;</li> <li>- Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư;</li> <li>- <i>Thông tư số 02/2019/TT-</i></li> </ul>	Những bộ phận còn lại của TTHC được kết nối, tích hợp theo số hồ sơ “BKH-271930” của Bộ

	<p>trường hợp điểm c khoản 1 Điều này, công ty gửi hoặc nộp hồ sơ chuyển đổi tại Cơ quan đăng ký kinh doanh nơi doanh nghiệp đã đăng ký.</p> <p>- Trong thời hạn 03 ngày làm việc (cắt giảm 02/05 ngày, tỷ lệ cắt giảm 40%), kể từ ngày nhận hồ sơ chuyển đổi, Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.</p>	<p>điện (bưu chính công ích);</p> <p>- Qua mạng điện tử;</p> <p>- Trực tuyến.</p>	Đầu tư.		<p><i>BKHĐT ngày 08/01/2019 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư;</i></p> <p>- Thông tư số 215/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.</p> <p>- Thông tư số 130/2017/TT-BTC ngày 04/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.</p>	Kế hoạch và Đầu tư
--	---	---	---------	--	--	--------------------

	<p>- Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Cơ quan đăng ký kinh doanh phải thông báo cho các cơ quan nhà nước liên quan theo quy định tại khoản 1 Điều 34 của Luật Doanh nghiệp; đồng thời cập nhật tình trạng pháp lý của công ty trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.</p>					
--	---	--	--	--	--	--



50	<p>Chuyên đổi doanh nghiệp tư nhân thành công ty TNHH</p>	<p>- Trong thời hạn 03 ngày làm việc (cắt giảm 02/05 ngày, tỷ lệ cắt giảm 40%), kể từ ngày nhận hồ sơ, Cơ quan đăng ký kinh doanh xem xét và cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp nếu có đủ các điều kiện quy định tại khoản 1 Điều 199 Luật Doanh nghiệp.</p> <p>- Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ</p>	<p>Tổ chức, cá nhân lựa chọn gửi hồ sơ, thủ tục hành chính (bao gồm cả trường hợp nhận kết quả giải quyết) bằng một trong các cách thức sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trực tiếp;</li> <li>- Qua đường bưu điện (bưu chính công ích);</li> <li>- Qua mạng điện tử;</li> <li>- Trực tuyến.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ quan, đơn vị tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết TTHC tỉnh.</li> <li>- Cơ quan, đơn vị thực hiện: Phòng Đăng ký kinh doanh, Sở Kế hoạch và Đầu tư.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 100.000 đồng/lần, nộp tại thời điểm nộp hồ sơ nếu đăng ký trực tiếp.</li> <li>- Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật doanh nghiệp năm 2014;</li> <li>- Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 108/2018/NĐ-CP ngày 23/8/2018 của Chính phủ;</li> <li>- Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư;</li> <li>- <i>Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT ngày 08/01/2019 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư;</i></li> <li>- Thông tư số 215/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.</li> <li>- Thông tư số 130/2017/TT-BTC ngày 04/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.</li> </ul>	<p>Những bộ phận còn lại của TTHC được kết nối, tích hợp theo số hồ sơ “BKH-271931” của Bộ Kế hoạch và Đầu tư</p>
----	---	--	---	--	--	---	---

	<p>ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp quy định tại khoản 2 Điều 199, Cơ quan đăng ký kinh doanh phải thông báo cho các cơ quan nhà nước có liên quan theo quy định tại khoản 1 Điều 34 của Luật Doanh nghiệp; đồng thời cập nhật tình trạng pháp lý của doanh nghiệp trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.</p>					
--	--	--	--	--	--	--

51	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trong thời hạn 01 ngày làm việc (cắt giảm 02/03 ngày, tỷ lệ cắt giảm 66,67%), kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</li> <li>- Trường hợp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp được cấp không đúng hồ sơ, trình tự, thủ tục theo quy định, Phòng Đăng ký kinh doanh gửi thông báo yêu cầu doanh nghiệp hoàn chỉnh và nộp hồ sơ hợp lệ.</li> </ul>	<p>Tổ chức, cá nhân lựa chọn gửi hồ sơ, thủ tục hành chính (bao gồm cả trường hợp nhận kết quả giải quyết) bằng một trong các cách thức sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trực tiếp;</li> <li>- Qua đường bưu điện (bưu chính công ích);</li> <li>- Qua mạng điện tử;</li> <li>- Trực tuyến.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ quan, đơn vị tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết TTHC tỉnh.</li> <li>- Cơ quan, đơn vị thực hiện: Phòng Đăng ký kinh doanh, Sở Kế hoạch và Đầu tư.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 100.000 đồng/lần, nộp tại thời điểm nộp hồ sơ nếu đăng ký trực tiếp.</li> <li>- Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật doanh nghiệp năm 2014;</li> <li>- Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 108/2018/NĐ-CP ngày 23/8/2018 của Chính phủ;</li> <li>- Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư;</li> <li>- <i>Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT ngày 08/01/2019 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư;</i></li> <li>- Thông tư số 215/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.</li> <li>- Thông tư số 130/2017/TT-BTC ngày 04/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.</li> </ul>	<p>Những bộ phận còn lại của TTHC được kết nối, tích hợp theo số hồ sơ “BKH-271937” của Bộ Kế hoạch và Đầu tư</p>
----	--	--	---	--	--	---	---

	<p>theo quy định trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày gửi thông báo để được xem xét cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. Phòng Đăng ký kinh doanh thực hiện cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp trong thời hạn 01 ngày làm việc (cắt giảm 02/03 ngày, tỷ lệ cắt giảm 66,67%), kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ của doanh nghiệp.</p>					
--	---	--	--	--	--	--

		<p>- Trường hợp thông tin kê khai trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp là không trung thực, không chính xác thì Phòng Đăng ký kinh doanh thông báo cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền để xử lý theo quy định của pháp luật và yêu cầu doanh nghiệp làm lại hồ sơ để cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và thực hiện cấp lại Giấy chứng</p>				
--	--	--	--	--	--	--

		nhận đăng ký doanh nghiệp trong thời hạn 01 ngày làm việc (cắt giảm 02/03 ngày, tỷ lệ cắt giảm 66,67%), kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ của doanh nghiệp.					
52	Cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký	Trong thời hạn 01 ngày làm việc (cắt giảm 02/03 ngày, tỷ lệ cắt giảm 66,67%), kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Tổ chức, cá nhân lựa chọn gửi hồ sơ, thủ tục hành chính (bao gồm cả trường hợp nhận kết quả giải quyết) bằng một trong các cách thức sau: - Trực tiếp; - Qua đường bưu điện (bưu chính công ích); - Qua mạng điện	- Cơ quan, đơn vị tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết TTHC tỉnh. - Cơ quan, đơn vị thực hiện: Phòng Đăng ký kinh doanh, Sở Kế hoạch và Đầu tư.	- 100.000 đồng/lần, nộp tại thời điểm nộp hồ sơ nếu đăng ký trực tiếp. - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử.	- Luật doanh nghiệp năm 2014; - Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015 của Chính phủ; - Nghị định số 108/2018/NĐ-CP ngày 23/8/2018 của Chính phủ; - Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư; - Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT ngày 08/01/2019 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và	Những bộ phận còn lại của TTHC được kết nối, tích hợp theo số hồ sơ “BKH-271938” của Bộ Kế hoạch và Đầu tư

	kinh doanh và đăng ký thuế sang Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp nhưng không thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế		từ; - Trực tuyến.			<i>Đầu tư:</i> - Thông tư số 215/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. - Thông tư số 130/2017/TT-BTC ngày 04/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.		
53	Cập nhật bổ sung	- Đối trường	với hợp	Tổ chức, cá nhân lựa chọn gửi hồ sơ, thủ tục hành	- Cơ quan, đơn vị tiếp nhận và trả kết quả trực	- 100.000 đồng/lần, nộp tại thời điểm nộp	- Luật doanh nghiệp năm 2014; - Nghị định số 78/2015/NĐ-CP	Những bộ phận còn lại

thông tin đăng ký doanh nghiệp	<p>Phòng Đăng ký kinh doanh cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</p> <p>- Hiệu đính, cập nhật đối với trường hợp không làm thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: Trong thời hạn 01 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</p>	<p>chính (bao gồm cả trường hợp nhận kết quả giải quyết) bằng một trong các cách thức sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trực tiếp;</li> <li>- Qua đường bưu điện (bưu chính công ích);</li> <li>- Qua mạng điện tử;</li> <li>- Trực tuyến.</li> </ul>	<p>tiếp: Trung tâm Giải quyết TTHC tỉnh.</p> <p>- Cơ quan, đơn vị thực hiện: Phòng Đăng ký kinh doanh, Sở Kế hoạch và Đầu tư.</p>	<p>hồ sơ nếu đăng ký trực tiếp.</p> <p>- Miễn lệ phí đối với trường hợp: đăng ký qua mạng điện tử; không làm thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và không thuộc các trường hợp thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp quy định tại các điều từ Điều 49 đến Điều 54 Nghị định số 78/2015/NĐ-CP; bổ sung, thay đổi thông tin do thay đổi địa giới hành chính.</p>	<p>ngày 14/9/2015 của Chính phủ;</p> <p>- Nghị định số 108/2018/NĐ-CP ngày 23/8/2018 của Chính phủ;</p> <p>- Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư;</p> <p>- <i>Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT ngày 08/01/2019 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư;</i></p> <p>- Thông tư số 215/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.</p> <p>- Thông tư số 130/2017/TT-BTC ngày 04/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.</p>	<p>của TTHC được kết nối, tích hợp theo số hồ sơ “BKH-271940” của Bộ Kế hoạch và Đầu tư</p>
--------------------------------	---	---	---	--	--	---



54	<p>Thông báo chào bán cổ phần riêng lẻ của công ty cổ phần không phải là công ty cổ phần đại chúng</p>	<p>Công ty có quyền bán cổ phần sau 05 ngày làm việc, kể từ ngày gửi Thông báo mà không nhận được ý kiến phản đối của cơ quan đăng ký kinh doanh.</p>	<p>Tổ chức, cá nhân lựa chọn gửi hồ sơ, thủ tục hành chính (bao gồm cả trường hợp nhận kết quả giải quyết) bằng một trong các cách thức sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trực tiếp;</li> <li>- Qua đường bưu điện (bưu chính công ích);</li> <li>- Qua mạng điện tử;</li> <li>- Trực tuyến.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ quan, đơn vị tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết TTHC tỉnh.</li> <li>- Cơ quan, đơn vị thực hiện: Phòng Đăng ký kinh doanh, Sở Kế hoạch và Đầu tư.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 100.000 đồng/lần, nộp tại thời điểm nộp hồ sơ nếu đăng ký trực tiếp.</li> <li>- Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật doanh nghiệp năm 2014;</li> <li>- Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 108/2018/NĐ-CP ngày 23/8/2018 của Chính phủ;</li> <li>- Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư;</li> <li>- <i>Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT ngày 08/01/2019 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư;</i></li> <li>- Thông tư số 215/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.</li> <li>- Thông tư số 130/2017/TT-BTC ngày 04/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.</li> </ul>	<p>Những bộ phận còn lại của TTHC được kết nối, tích hợp theo số hồ sơ “BKH-271917” của Bộ Kế hoạch và Đầu tư</p>
----	--	---	---	--	--	---	---

55	Thông báo tạm ngừng kinh doanh	<p>- Doanh nghiệp gửi thông báo đến Phòng Đăng ký kinh doanh nơi doanh nghiệp đã đăng ký chậm nhất 15 ngày trước khi tạm ngừng kinh doanh.</p> <p>- Trong thời hạn 02 ngày làm việc (cắt giảm 01/03 ngày, tỷ lệ cắt giảm 33,33%), kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</p>	<p>Tổ chức, cá nhân lựa chọn gửi hồ sơ, thủ tục hành chính (bao gồm cả trường hợp nhận kết quả giải quyết) bằng một trong các cách thức sau:</p> <p>- Trực tiếp;</p> <p>- Qua đường bưu điện (bưu chính công ích);</p> <p>- Qua mạng điện tử;</p> <p>- Trực tuyến.</p>	<p>- Cơ quan, đơn vị tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết TTHC tỉnh.</p> <p>- Cơ quan, đơn vị thực hiện: Phòng Đăng ký kinh doanh, Sở Kế hoạch và Đầu tư.</p>	Miễn lệ phí	<p>- Luật doanh nghiệp năm 2014;</p> <p>- Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015 của Chính phủ;</p> <p>- Nghị định số 108/2018/NĐ-CP ngày 23/8/2018 của Chính phủ;</p> <p>- Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư;</p> <p>- <i>Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT ngày 08/01/2019 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư;</i></p> <p>- Thông tư số 215/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.</p> <p>- Thông tư số 130/2017/TT-BTC ngày 04/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.</p>	<p>Những bộ phận còn lại của TTHC được kết nối, tích hợp theo số hồ sơ “BKH-271932” của Bộ Kế hoạch và Đầu tư</p>
----	--------------------------------	---	--	---	-------------	--	---

56	<p>Thông báo về việc tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo</p>	<p>- Doanh nghiệp gửi Thông báo đến Phòng Đăng ký kinh doanh nơi doanh nghiệp đã đăng ký chậm nhất 15 ngày trước khi tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo.</p> <p>- Trong thời hạn 02 ngày làm việc (cắt giảm 01/03 ngày, tỷ lệ cắt giảm 33,33%), kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</p>	<p>Tổ chức, cá nhân lựa chọn gửi hồ sơ, thủ tục hành chính (bao gồm cả trường hợp nhận kết quả giải quyết) bằng một trong các cách thức sau:</p> <p>- Trực tiếp;</p> <p>- Qua đường bưu điện (bưu chính công ích);</p> <p>- Qua mạng điện tử;</p> <p>- Trực tuyến.</p>	<p>- Cơ quan, đơn vị tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết TTHC tỉnh.</p> <p>- Cơ quan, đơn vị thực hiện: Phòng Đăng ký kinh doanh, Sở Kế hoạch và Đầu tư.</p>	<p>Miễn lệ phí</p>	<p>- Luật doanh nghiệp năm 2014;</p> <p>- Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015 của Chính phủ;</p> <p>- Nghị định số 108/2018/NĐ-CP ngày 23/8/2018 của Chính phủ;</p> <p>- Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư;</p> <p>- <i>Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT ngày 08/01/2019 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư;</i></p> <p>- Thông tư số 215/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.</p> <p>- Thông tư số 130/2017/TT-BTC ngày 04/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.</p>	<p>Những bộ phận còn lại của TTHC được kết nối, tích hợp theo số hồ sơ “BKH-271933” của Bộ Kế hoạch và Đầu tư</p>
----	--	--	--	---	--------------------	--	---

57	Giải thể doanh nghiệp	<p>- Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày thông qua, quyết định giải thể và biên bản họp phải được gửi đến Cơ quan đăng ký kinh doanh, cơ quan thuế, người lao động trong doanh nghiệp, đăng quyết định giải thể trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp và phải được niêm yết công khai tại trụ sở chính, chi</p>	<p>Tổ chức, cá nhân lựa chọn gửi hồ sơ, thủ tục hành chính (bao gồm cả trường hợp nhận kết quả giải quyết) bằng một trong các cách thức sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trực tiếp;</li> <li>- Qua đường bưu điện (bưu chính công ích);</li> <li>- Qua mạng điện tử;</li> <li>- Trực tuyến.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ quan, đơn vị tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết TTHC tỉnh.</li> <li>- Cơ quan, đơn vị thực hiện: Phòng Đăng ký kinh doanh, Sở Kế hoạch và Đầu tư.</li> </ul>	Miễn lệ phí	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật doanh nghiệp năm 2014;</li> <li>- Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 108/2018/NĐ-CP ngày 23/8/2018 của Chính phủ;</li> <li>- Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư;</li> <li>- <i>Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT ngày 08/01/2019 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư;</i></li> <li>- Thông tư số 215/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.</li> <li>- Thông tư số 130/2017/TT-BTC ngày 04/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.</li> </ul>	<p>Những bộ phận còn lại của TTHC được kết nối, tích hợp theo số hồ sơ “BKH-271934” của Bộ Kế hoạch và Đầu tư</p>
----	-----------------------	---	---	--	-------------	---	---

	<p>nhánh, văn phòng đại diện của doanh nghiệp.</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp gửi đề nghị giải thể cho Cơ quan đăng ký kinh doanh trong 05 ngày làm việc kể từ ngày thanh toán hết các khoản nợ của doanh nghiệp.</li><li>- Sau thời hạn 180 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định giải thể</li></ul>					
--	---	--	--	--	--	--

	<p>theo khoản 3 Điều 202 Luật Doanh nghiệp mà không nhận được ý kiến về việc giải thể từ doanh nghiệp hoặc phản đối của bên có liên quan bằng văn bản hoặc trong 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ giải thể, Cơ quan đăng ký kinh doanh cập nhật tình trạng pháp lý của doanh nghiệp trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.</p>					
--	--	--	--	--	--	--

58	<p>Giải thể doanh nghiệp trong trường hợp bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc theo quyết định của Tòa án</p>	<p>- Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được Quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Quyết định của Tòa án có hiệu lực, doanh nghiệp phải triệu tập họp để quyết định giải thể. Quyết định giải thể và bản sao Quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Quyết</p>	<p>Tổ chức, cá nhân lựa chọn gửi hồ sơ, thủ tục hành chính (bao gồm cả trường hợp nhận kết quả giải quyết) bằng một trong các cách thức sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trực tiếp;</li> <li>- Qua đường bưu điện (bưu chính công ích);</li> <li>- Qua mạng điện tử;</li> <li>- Trực tuyến.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ quan, đơn vị tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết TTHC tỉnh.</li> <li>- Cơ quan, đơn vị thực hiện: Phòng Đăng ký kinh doanh, Sở Kế hoạch và Đầu tư.</li> </ul>	<p>Miễn lệ phí</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật doanh nghiệp năm 2014;</li> <li>- Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 108/2018/NĐ-CP ngày 23/8/2018 của Chính phủ;</li> <li>- Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư;</li> <li>- <i>Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT ngày 08/01/2019 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư;</i></li> <li>- Thông tư số 215/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.</li> <li>- Thông tư số 130/2017/TT-BTC ngày 04/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.</li> </ul>	<p>Những bộ phận còn lại của TTHC được kết nối, tích hợp theo số hồ sơ “BKH-271935” của Bộ Kế hoạch và Đầu tư</p>
----	---	---	---	--	--------------------	---	---

	<p>định của Tòa án có hiệu lực phải được gửi đến Cơ quan đăng ký kinh doanh, cơ quan thuế, người lao động trong doanh nghiệp và phải được niêm yết công khai tại trụ sở chính và chi nhánh của doanh nghiệp. Đối với trường hợp mà pháp luật yêu cầu phải đăng báo thì quyết định giải thể doanh nghiệp phải được đăng ít</p>					
--	---	--	--	--	--	--



	<p>nhất trên một tờ báo viết hoặc báo điện tử trong ba số liên tiếp.</p> <p>- Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp gửi đề nghị giải thể cho Cơ quan đăng ký kinh doanh trong 05 ngày làm việc, kể từ ngày thanh toán hết các khoản nợ của doanh nghiệp.</p> <p>- Sau thời hạn 180 (một trăm tám mươi) ngày, kể từ</p>					
--	---	--	--	--	--	--

	<p>ngày thông báo tình trạng giải thể doanh nghiệp theo quy định tại khoản 1 Điều này mà không nhận phản đối của bên có liên quan bằng văn bản hoặc trong 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ giải thể, Cơ quan đăng ký kinh doanh cập nhật tình trạng pháp lý của doanh nghiệp trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.</p>					
--	---	--	--	--	--	--

59	Chăm dút hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh	Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Tổ chức, cá nhân lựa chọn gửi hồ sơ, thủ tục hành chính (bao gồm cả trường hợp nhận kết quả giải quyết) bằng một trong các cách thức sau: - Trực tiếp; - Qua đường bưu điện (bưu chính công ích); - Qua mạng điện tử; - Trực tuyến.	- Cơ quan, đơn vị tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết TTHC tỉnh. - Cơ quan, đơn vị thực hiện: Phòng Đăng ký kinh doanh, Sở Kế hoạch và Đầu tư.	Miễn lệ phí	- Luật doanh nghiệp năm 2014; - Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015 của Chính phủ; - Nghị định số 108/2018/NĐ-CP ngày 23/8/2018 của Chính phủ; - Thông tư số 20/2015/TT- BKHDĐT ngày 01/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư; - <i>Thông tư số 02/2019/TT- BKHDĐT ngày 08/01/2019 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư;</i> - Thông tư số 215/2016/TT- BTC ngày 10/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. - Thông tư số 130/2017/TT- BTC ngày 04/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	Những bộ phận còn lại của TTHC được kết nối, tích hợp theo số hồ sơ “BKH- 271936” của Bộ Kế hoạch và Đầu tư
60	Hiệu đỉnh thông tin đăng ký	Trong thời hạn 02 ngày làm việc (cắt giảm 01/03 ngày, tỷ	Tổ chức, cá nhân lựa chọn gửi hồ sơ, thủ tục hành chính (bao gồm cả trường hợp	- Cơ quan, đơn vị tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết	Miễn lệ phí	- Luật doanh nghiệp năm 2014; - Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015 của Chính phủ; - Nghị định số 108/2018/NĐ-CP	Những bộ phận còn lại của TTHC

doanh nghiệp	lệ cắt giảm 33,33%), kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	nhận kết quả giải quyết) bằng một trong các cách thức sau: - Trực tiếp; - Qua đường bưu điện (bưu chính công ích); - Qua mạng điện tử; - Trực tuyến.	TTHC tỉnh. - Cơ quan, đơn vị thực hiện: Phòng Đăng ký kinh doanh, Sở Kế hoạch và Đầu tư.	ngày 23/8/2018 của Chính phủ; - Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư; - Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT ngày 08/01/2019 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư; - Thông tư số 215/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. - Thông tư số 130/2017/TT-BTC ngày 04/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	được kết nối, tích hợp theo số hồ sơ “BKH-271939” của Bộ Kế hoạch và Đầu tư
--------------	--	--	---	---	---

**Cấp tỉnh: Tổng số có 60 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung./.**